**TUẦN 13**

**BUỔI SÁNG**

***Thứ hai ngày 02 tháng 12 năm 2024***

**Hoạt động trải nghiệm (Sinh hoạt dưới cờ)**

**Chủ đề: TỰ PHỤC VỤ BẢN THÂN …………………………………………………….**

**Tiếng Việt:**

**Đọc: DẾ MÈN PHIÊU LƯU KÍ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc thành tiếng: Đọc đúng toàn bộ văn bản thông tin này đọc đúng từ ngữ, câu ,đoạn và toàn bộ văn bản giới thiệu sách *Dế Mèn phiêu lưu kí.* Biết đọc diễn cảm, giọng đọc phù hợp với mỗi nội dung thông tin trong văn bản giới thiệu; tốc độ đọc khoảng 90-100 tiếng trong 1 phút.

- Đọc hiểu: Nhận biết những nội dung chính trong văn bản giới thiệu sách. Hiểu được tác dụng của lời giới thiệu sách đem lại. Nhận biết được mục đích và đặc điểm của văn bản giới thiệu sách. Nhận biết được những thông tin chính liên quan đến cuốn sách được giới thiệu.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài đọc, biết yêu quý những sáng tạo nghệ thuật, đặc biệt những sáng tạo nghệ thuật có cội nguồn từ lòng nhân ái.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- Tranh SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động: (5p)** | | |
| - GV tổ chức trò chơi: *Hái hoa dân chủ* để khởi động bài học.  + Câu 1: Đọc đoạn 1 bài: *Từ những câu chuyện ấu thơ* và trả lời câu hỏi 1.  + Câu 2: Đọc đoạn 2 bài: *Từ những câu chuyện ấu thơ* và trả lời câu hỏi 2.  + Câu 3: Đọc đoạn 3 bài: *Từ những câu chuyện ấu thơ* và trả lời câu hỏi 4.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV YC HS làm việc theo nhóm đôi và trả lời câu hỏi:  + Kể tên một số quyển sách thiếu nhi mà em yêu thích. Tác giả của những quyển sách đó là ai?  - Gọi các nhóm báo cáo kết quả  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Nhìn vào tranh trong bài và cho biết bức tranh vẽ gì?  - GV dẫn vào bài mới: Trên đây chúng ta đã làm quen với một số quyển sách thiếu nhi. Mỗi quyển sách ấy thường do một nhà văn, nhà thơ sáng tác. Một nhà văn, nhà thơ trong cuộc đời của mình có thể sáng tác nhiều tác phẩm khác nhau. Mỗi tác phẩm đều được ra đời trong một hoàn cảnh nhất định. Tô Hoài là một nhà văn tiêu biểu của nền văn học Việt Nam. Ông cũng đã sáng tác nhiều tác phẩm tiêu biểu. Dế Mèn phiêu lưu kí là cuốn sách được biết đến rộng rãi. Chúng ta cùng tìm hiểu bài đọc để biết điều đó. | - HS tham gia trò chơi  + Đọc các đoạn trong bài đọc theo yêu cầu trò chơi và trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện theo nhóm đôi.  - Đại diện các nhóm chia sẻ  - Nhận xét, bổ sung  - HS trả lời  - Lắng nghe | |
| **2. Khám phá. (20p)** | | |
| **2.1. Luyện đọc.**  - GV HD giọng: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm, những tình tiết bất ngờ, từ ngữ thể hiện tâm trạng, cảm xúc nhân vật.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV gọi chia đoạn  - GV chốt: Chia thành 2 đoạn  + Đoạn 1: Từ đầu đến *anh em*.  + Đoạn 2: Tiếp theo đến hết.  - GV gọi 2 HS đọc nối tiếp đoạn lần 1  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *Phiêu lưu, trượng nghĩa, trải nghiệm, truyền tải.*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *Những trải nghiệm của Dế Mèn/ đem lại cho độc giả bài học nhẹ nhàng về tình bạn,/ về thái độ và cách ứng xử trong cuộc sống,/ đồng thời chuyển tải ước mơ cao đẹp về một thế giới đại đồng,/ nơi tất cả đều là bạn bè, anh em.//*  - GV HD đọc đúng ngữ điệu: đọc đúng ngữ điệu ngạc nhiên, đồng tình, cảm thán,…  - GV mời 2 HS đọc nối tiếp đoạn lần 2.  - Yêu cầu HS luyện đọc trong nhóm đôi  - GV mời 1,2 nhóm  - GV nhận xét tuyên dương.  - GV đọc lại bài  - GV nhận xét tuyên dương. | | - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS chia đoạn.  - HS quan sát và đánh dấu các đoạn.  - 2 HS đọc nối tiếp theo yêu cầu.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - HS lắng nghe.  - 2 HS đọc nối tiếp đoạn.  - HS luyện đọc trong nhóm đôi  - Nhóm đọc trước lớp  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |
| **2.2. Tìm hiểu bài.** | | |
| - GV yêu cầu HS đọc thầm bài 1 lượt, tìm trong bài những từ ngữ nào khó hiểu thì đưa ra để GV hỗ trợ.  - Ngoài ra GV đưa ra một số từ ngữ giải nghĩa từ cho HS, kết hợp hình ảnh mình hoạ (nếu có)  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Nêu những thông tin em biết qua lời giới thiệu sách.  hình 5  + Câu 2: Nhân vật chính của cuốn sách được giới thiệu như thế nào?  + Câu 3: Theo lời giới thiệu, cuốn sách mang lại những bài học gì?  + Câu 4: Những con số trong lời giới thiệu cho biết điều gì về cuốn sách?  hình 1  + Câu 5: Sau khi đọc lời giới thiệu, em có cảm nghĩ gì về cuốn sách?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt: **Giúp học sinh nhận biết thông tin về tác phẩm *Dế Mèn phiêu lưu ký.*** | | - HS đọc thầm cá nhân, tìm các từ ngữ khó hiểu để cùng với GV giải nghĩa từ.  - HS nghe giải nghĩa từ  - HS đọc câu hỏi, suy nghĩ trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Tên sách: Dế Mèn phiêu lưu kí.  Tên Tác giả: Tô Hoài.  Số chương: 10 chương.  Nội dung chính: Kể về cuộc phiêu lưu của chú dế mèn trong thế giới côn trùng sinh động và ngộ nghỉnh. Chàng Dế Mèn lúc đầu kiêu căng, ngạo mạn, gây hậu quả tai hại cho chính mình và bạn bè xung quanh. Nhưng trên những chặng đường phiêu lưu chú đã khôn lớn và trở thành một chú dế can đảm, tốt bụng, trượng nghĩa.  + Nhân vật chính của cuốn sách là Dế Mèn, được giới thiệu: Lúc đầu kiêu căng ngạo mạn gây hậu quả tai hại cho chính mình và bạn bè xung quanh. Nhưng trên những chặng đường phiêu lưu chú đã dần khôn lớn, trở thành một chú dế can đảm, tốt bụng, trượng nghĩa.  + Lời giới thiệu cuốn sách mang đến cho người đọc bài học nhẹ nhàng về tình bạn về thái độ và cách ứng xử trong cuộc sống. Đồng thời truyền tải ước mơ về một thế giới đại đồng, nơi tất cả đều là bạn bè anh em.  +   |  |  | | --- | --- | | Con số | Ý nghĩa | | 100 | Số lần tái bản | | 40 | Số quốc gia được xuất bản | | 15 | Số thứ tiếng được dịch sang. |   - 2-3 HS nêu ý kiến của mình  VD: Dế mèn phiêu lưu ký là một cuốn sách hay, nổi tiếng, cho chúng ta nhiều bài học bổ ích,..  - HS lắng nghe, nhận xét, góp ý và bổ sung đáp án  - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3. Luyện tập: 7p** | | |
| **3.1. Luyện đọc diễn cảm**  - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm toàn bài, nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện cảm xúc của các nhân vật.  - Mời 2 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn.  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm 2  - GV theo dõi sửa sai.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp:  + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc trước lớp.  + GV nhận xét tuyên dương | | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.  - 2 HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn.  - HS luyện đọc theo vai theo nhóm 2.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc theo vai trước lớp.  + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |
| **4. Vận dụng: (3p)** | | |
| - GV tổ chức trò chơi: *Hộp quà bí mật* để học sinh thi đọc diễn cảm bài văn.  + Em hãy đọc diễn cảm đoạn 2 của bài *Giới thiệu sách Dế Mèn phiêu lưu ký.*  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Một số HS tham gia thi đọc  - Lắng nghe | |

**…………………………………………………….**

**Toán:**

**HÌNH THANG. DIỆN TÍCH HÌNH THANG (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS nắm được cách vẽ hình thang.

- HS vận dụng vẽ hình thang để vẽ theo mẫu và vận dụng trong một số tình huống thực tế.

- HS có cơ hội phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học,...

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực tìm hiểu về hình thang.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng được việc nhận biết các đặc điểm của hình thang để giải quyết một số tình huống thực tế.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động: (5p)** | | |
| - GV nêu tình huống: Mai vừa vẽ được một bức tranh rất đẹp nhưng còn thiếu một thứ rất quan trọng. Hãy cùng nghe Mai chia sẻ và tìm cách giải quyết giúp Mai nhé!  - YC HS nêu lại các đặc điểm của hình thang.  - Mời 2 – 3 HS nêu cách vẽ hình thang. | - HS đóng vai bạn Mai, Việt và Rô-bốt nêu tình huống.  - Có hai cạnh đáy song song.  - HS nêu cách vẽ hình thang theo ý hiểu của mình:  Ví dụ:  + Vẽ 4 điểm là 4 đỉnh A, B, C, D.  + Nối các điểm để được hình thang.  - HS cùng tìm hiểu bài xem cách vẽ nào đúng. | |
| **2. Khám phá: (10p)** | | |
| - YC HS vẽ một hình thang bất kì trên giấy.  - Chiếu bài HS.  - HS cùng GV đưa ra phương án hợp lí nhất để vẽ được hình thang.  - YC 2 HS nêu lại cách vẽ hình thang.  - GV kết luận. | | - HS thực hiện theo yêu cầu.  - 2 HS chiếu hình vẽ của mình và nêu cách vẽ.  - HS cùng GV đưa ra phương án hợp lí nhất để vẽ được hình thang.  - Để vẽ hình thang ABCD với hai đáy AB và DC, ta có thể làm như sau:  + Vẽ đoạn thẳng AB.  + Vẽ đoạn thẳng DC song song với đoạn thẳng AB.  + Nối A với D và B với C ta được hình thang ABCD với hai đáy AB và DC.  - 2 HS nêu lại cách vẽ hình thang. |
| **3. Thực hành: (15p)** | | |
| **Bài 1**  - YC HS đọc đề bài và thực hành vẽ hình thang MNPQ trên giấy kẻ ô vuông với MN và QP là hai đáy.  - GV nhận xét.  - YC HS nêu cách vẽ hình thang MNPQ của mình.  **Bài 2**  - YC HS đọc đề bài và suy nghĩ về yêu cầu của bài toán.  - YC HS thảo luận nhóm đôi, trình bày suy nghĩ của mình xem bạn Mai và bạn Việt ai thực hiện đúng yêu cầu.  - GV nhận xét, chốt. | | Bài 1  - HS thực hiện theo yêu cầu.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - 1 HS nêu cách vẽ hình thang MNPQ của mình.  Bài 2  - HS đọc đề bài  - HS thảo luận nhóm đôi.  – 2 HS đại diện cho 2 quan điểm: Bạn Mai vẽ đúng yêu cầu, bạn Việt vẽ đúng yêu cầu lên thảo luận trước cả lớp. Nếu lí do đưa ra quan điểm của mình.  - HS được bạn và GV nhận xét.  - Cả lớp cùng thống nhất: Cả hai bạn đều thực hiện đúng yêu cầu. GV cũng có thể đưa ra cách của bạn Mai dễ thực hiện hơn vì ta có thể dựa vào các ô vuông. |
| **4. Vận dụng: (5p)** | | |
| **Bài 3**  - YC HS đọc bài tập.  - YC HS quan sát bảng phụ, trả lời câu hỏi:  + Vẽ hình nào trước?  + Hình đó là hình gì?  + Vẽ hình đó thế nào?  - YC HS thực hành vẽ.  - GV tổ chức cho HS trưng bày bài vẽ của mình.  - Mời 1 - 2 HS nêu cách vẽ.  - GV giới thiệu về tính đối xứng của hình vẽ giúp bức hình cân đối hơn.  **Bài 4**  - YC HS đọc bài toán.  - YC HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm 4.  - GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm của nhóm mình, bình chọn nhóm vẽ tốt nhất.  - GV nhận xét, kết luận. | Bài 3  - HS thực hiện theo yêu cầu.  - HS quan sát bảng phụ (3) và nêu dự định của bản thân để vẽ được hình mẫu + (Có thể vẽ hình 1, 2 hay 3 trước).  + Hình bình hành, hình thoi, hình thang. Hình bình hành hay hình thoi chính là dạng đặc biệt của hình thang.  + Vẽ hình đó thế nào?  - HS thực hành vẽ.  - HS trưng bày bài vẽ của mình.  - 1 − 2 HS nêu cách vẽ của mình.  - HS nghe.  - HS đọc yêu cầu của bài toán.  - HS thực hiện nhiệm vụ.  – HS trưng bày sản phẩm của nhóm mình, bình chọn nhóm vẽ tốt nhất.  – Nhóm vẽ tốt nhất lên trình bày cách thực hiện của nhóm (phân chia công việc thế nào, từng bạn trong nhóm làm gì, điều khó nhất khi thực hiện,...).  - Nhóm sẽ được các bạn và GV nhận xét, bình luận.  - Các nhóm sau khi nghe có thể về nhóm mình sửa chữa, bổ sung.  - HS có thể sáng tạo ứng dụng vẽ các đáy song song như hình thang thành các tác phẩm khác. | |

**…………………………………………………….**

**Mĩ thuật**

**GV BỘ MÔN DẠY**

**…………………………………………………….**

**BUỔI CHIỀU:**

**Tiếng Việt:**

**LUYỆN TẬP VỀ DẤU GẠCH NGANG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Ôn tập những công dụng của dấu gạch ngang đã được học từ lớp 3, 4 và công dụng đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích trong câu được học ở bài trước.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng dùng tính từ, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động: (5p)** | | |
| - GV tổ chức ôn tập bài cũ khởi động bài học.  Cho đoạn văn sau:  “Những dụng cụ, vật liệu cần chuẩn bị:  - Nêu những dụng cụ cần dùng (ví dụ: kéo, kìm, dây thép,…)  - Những vật liệu cần sử dụng (ví dụ: bìa, giấy,…)”  + Câu 1: Em hãy tìm các dấu gạch ngang trong đoạn trích trên.  + Câu 2: Em hãy nêu công dụng của những dấu gạch ngang trên.  + Câu 3: Ngoài công dụng trên, dấu gạch ngang còn dùng để làm gì nữa?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV: Các con đã nắm được công dụng của dấu gạch ngang, bài học hôm nay sẽ giúp các con nắm chắc hơn về các công dụng này. | - HS tham gia trò chơi  Cho đoạn văn sau:  “Những dụng cụ, vật liệu cần chuẩn bị:  - Nêu những dụng cụ cần dùng (ví dụ: kéo, kìm, dây thép,…)  - Những vật liệu cần sử dụng (ví dụ: bìa, giấy,…)”  + Những dấu gạch ngang trên có công dụng là đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê.  + Ngoài ra, dấu gạch ngang còn dùng để đánh dấu chỗ bắt đầu lời nói của nhân vật và nối các từ ngữ trong một liên danh.  - HS lắng nghe. | |
| **2. Luyện tập: (25p)** | | |
| **Bài 1:** Nêu công dụng của dấu gạch ngang được sử dụng trong mỗi trường hợp dưới đây:  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung:  hình 2  - GV mời HS làm việc theo nhóm bàn:  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV giới thiệu về nhà khoa học Tạ Quang Bửu.  - GV nhắc HS chú ý phân biệt dấu gạch ngang ở phần c) với dấu gạch nối trong tên của người nước ngoài được phiên âm ra Tiếng Việt.  - GV nhận xét kết luận và tuyên dương. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - HS làm việc theo nhóm.  - Đại diện các nhóm trình bày.  a) Dấu gạch ngang dùng để đánh dấu lời nói trực tiếp.  b) Dấu gạch ngang dùng để đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích.  c) Dấu gạch ngang dùng để nối các từ ngữ trong một liên danh.  d) Dấu gạch ngang dùng để đánh dấu chuỗi liệt kê.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **Bài 2.** Cần thêm dấu gạch ngang vào những vị trí nào trong đoạn văn dưới đây?  - GV gọi HS đọc yêu cầu của bài tập.  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở.  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”.  - GV nêu cách chơi và luật chơi: chọn 2 đội chơi, HS được chọn sẽ lên thêm vào các dấu gạch ngang ở trong đoạn văn. Sau đó, giải thích lí do lựa chọn vị trí đó.  - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm.  **Bài 3.** Viết 1 - 2 câu có sử dụng dấu gạch ngang với một trong những công dụng sau:   1. Đánh dấu các ý liệt kê. 2. Nối các từ ngữ trong một liên danh. 3. Đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích.   - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV mời HS làm việc nhóm 4, theo hình thức khăn trải bàn.  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương | | - HS đọc yêu cầu của bài tập  - HS làm bài cá nhân.  - HS lắng nghe cách chơi và luật chơi.  - Các nhóm tham gia chơi theo yêu cầu của giáo viên.  Những trí tuệ vĩ đại – bộ sách viết về một số nhà khoa học nổi tiếng thế giới – gồm 5 cuốn. Các bạn nhỏ có thể tìm thấy nhiều thông tin thú vị trong mỗi cuốn sách nhỏ ấy: Tét-xla – một kỹ sư điện người mỹ – đã phát minh ra dòng điện xoay chiều, Ma-ri Quy-ri – người phụ nữ gốc Ba Lan – đã khám phá ra chất phóng xạ,…  Lí do: Đó là vị trí đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích.  - Các nhóm lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 2-3 HS đọc  - Các nhóm tiến hành thảo luận.  - Các nhóm trình bày kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **3. Vận dụng: (5p)** | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Truyền điện”.  + GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: *Nêu các công dụng của dấu gạch ngang.*  - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS tham gia trò chơi vận dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**…………………………………………………….**

**Khoa học:**

**ÔN TẬP CHỦ ĐỀ NĂNG LƯỢNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Tóm tắt được những nội dung chính đã học dưới dạng sơ đồ.

- Vận dụng được kiến thức và kĩ năng của chủ đề vào một số tình huống đơn giản trong cuộc sống.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo các hoạt động của bài học để nắm chắc kiến thức.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự thực hiện thí nghiệm, trải nghiệm để kiểm chứng tính thực tiễn của nội dung bài học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tích cực trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tạo mối quan hệ tốt với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Tích cực tham gia các hoạt đông để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức hoàn thành nhiệm vụ cá nhân và nhiệm vụ khi hoạt động nhóm

**\*PCCC:** Chú ý an toàn khi vận dụng kĩ năng của chủ đề vào giải quyết một số tình huống đơn giản trong cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động: (5p)** | | |
| - GV giới thiệu trò chơi “Đuổi hình bắt chữ” và phổ biến luật chơi: GV cho HS xem hình ảnh về sử dụng các dạng năng lượng (Ví dụ: thuyền buồm, bình nước nóng sử dụng năng lượng mặt trời, con nước, quạt điện, máy bay,...) và yêu cầu HS đoán tên dạng năng lượng đó. Mỗi lần HS trả lời đúng được GV tặng một tích khen.  - GV điều hành HS chơi  - Sau khi tổ chức trò chơi, GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  + Em đã học về những nguồn năng lượng nào?  + Các nguồn năng lượng đó đã được sử dụng trong cuộc sống như thế nào?  - GV nhận xét, kết luận, để dẫn vào bài mới.  - GV ghi bảng tên bài | | - HS lắng nghe, nắm bắt cách chơi.  - HS tham gia chơi  - HS TL:  + NL điện, chất đốt, mặt trời, nước chảy, gió  +3-5 HS trả lời  - HS lắng nghe.  - HS ghi vở |
| **2.Luyện tập: (25p)-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Tóm tắt được các nội dung chính đã học dưới dạng sơ đồ. (Làm việc nhóm 4)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu.  - GV chiếu tranh lên bảng để HS quan sát, đồng thời hướng dẫn HS quan sát các bức tranh.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 và giao nhiệm vụ học tập cho các nhóm:  + Hoàn thiện sơ đồ hình 1.  + Chia sẻ với bạn về việc sử dụng một số nguồn năng lượng trong cuộc sống hằng ngày.  - GV cho các nhóm trình bày  - GV khuyến khích HS đặt câu hỏi cho các nhóm để hiểu kĩ hơn về vai trò của các nguồn năng lượng trong cuộc sống. Chẳng hạn:  + Hãy nêu ví dụ về việc sử dụng năng lượng chất đốt để chạy máy.  + Sử dụng năng lượng mặt trời trong cuộc sống có lợi ích gì?  + Vì sao cần tránh lãng phí khi sử dụng năng lượng chất đốt?  +Loại năng lượng nào sạch nhất?  - GV nhận xét, khen HS. Lưu ý HS thực hành tiết kiệm và đảm bảo an toàn khi sử dụng các nguồn năng lượng | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS quan sát 4 bức tranh.  - HS thảo luận nhóm 4 để trả lời câu hỏi.  - Đại diện các nhóm trình bày:  + Cá nhân mỗi HS nêu tên các nguồn năng lượng đã học, nêu ý kiến về việc sử dụng các nguồn năng lượng đó.  + Nhóm thống nhất ý kiến và điền vào sơ đồ.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung, giao lưu với nhóm bạn.  -HS lắng nghe, ghi nhớ kiến thức |
| **Hoạt động 2.** **Vận dụng được kiến thức về sử dụng năng lượng điện vào giải quyết một số tình huống đơn giản trong cuộc sống. (Làm việc nhóm 6)**  **\*PCCC:** *Chú ý an toàn khi vận dụng kĩ năng của chủ đề vào giải quyết một số tình huống đơn giản trong cuộc sống.*  - GV cho HS đọc YC: Thảo luận nhóm 6, Quan sát các hoạt động trong hình 2 và hoàn thành phiếu học tập  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 6 để hoàn thành phiếu học tập.  - GV cho đại diện nhóm trình bày  -GV cho HS nhận xét, giao lưu  - GV NX, khen ngợi và hỏi:  +Khi sử dụng năng lượng điện có thể xảy ra nguy hiểm gì?  +Em đã từng chứng kiến sự cố liên quan đến sử dụng năng lượng điện chưa? Khi đó em có cảm nghĩ gì?  +Cần làm gì để đảm bảo an toàn khi sử dụng năng lượng điện  - GV nhận xét, khen HS chốt: Cần thực hiện tốt các biện pháp an toàn khi sử dụng điện tránh các tai nạn đáng tiếc | | -1 HS đọc trước lớp, HS khác đọc thầm. HS nắm được nhiệm vụ thảo luận  - HS thảo luận nhóm 6 hoàn thành phiếu học tập.  -Đại diện nhóm trình bày trước lớp   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Hình | Hoạt động | Tác hại | Biện pháp phòng tránh | | 2a | Đi chân trán, cắm dây ở quạt vào ổ điện khi dây điện bị hở. | Có thể bị điện giật. | Không cẩm điện, báo cho người lớn biết,.. | | 2b | Đứng trên sàn nhà ướt để sấy tóc. | Có thể bị điện giật. | Không sấy tóc trong nhà tắm hoặc đi dép nhựa khô để sấy tóc | | 2c | Sử dụng điện thoại khi đang cắm sạc điện. | Có thể bị điện giật hoặc nổ điện thoại. | Không sử dụng điện thoại khi đang cắm sạc điện. | | 2d | Thay bóng đèn bàn học khi vẫn cắm điện. | Có thể bị điện giật. | Rút phích cắm ra khỏi ổ điện trước khi thay bóng đèn. |   - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung, giao lưu với nhóm bạn.  -3-5HS trả lời theo ý kiến cá nhân  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm |
| **Hoạt động 3. Vận dụng được kiến thức về sử dụng năng lượng vào giải quyết một số tình huống đơn giản trong cuộc sống. (Làm việc nhóm bàn)**  -GV YC HS đọc  -GV cho HS làm việc nhóm bàn xử lí tình huống với câu hỏi gợi ý:  + Theo em, nguồn năng lượng nào tốt nhất để làm nóng chậu nước?  + Em có thể làm gì để đảm bảo an toàn và tiết kiệm năng lượng khi đun nước?  -GV cho các nhóm trình bày phương án xử lí trong nhóm tổ, chọn cách xử lí thích hợp nhất trong tổ.  -GV cho nhóm đại diện tổ trình bày cách xử lí trước lớp, cho HS giao lưu, bình chọn phương án xử lí tốt nhất.  -GV nhận xét, khen HS, chốt kiến thức:  Sử dụng năng lượng mặt trời an toàn và tiết kiệm hơn và góp phần bảo vệ môi trường. | | - 1-2 HS đọc, lớp đọc thầm  - HS thảo luận nhóm bàn xử lí tình huống theo câu hỏi gợi ý  - Các nhóm chia sẻ trong tổ và đề cử phương án tốt nhất  -Đại diện các nhóm tổ đưa phương án trước lớp.  -HS nhận xét, giao lưu, bình chọn  - HS lắng nghe, ghi nhớ bài học |
| **3. Vận dụng:** (5p) | | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò “Tuyên truyền viên nhí”: các tổ sáng tạo các động tác hoặc slogan tuyên truyền về sử dụng năng lượng an toàn và tiết kiệm.  - GV cho các tổ trình bày trước lớp.  - GV nhận xét tiết học, tuyên dương HS học tích cực.  - Dặn dò về nhà. | - HS lắng nghe hướng dẫn và thực hiện theo tổ  - Các tổ trình bày trước lớp.  -HS lắng nghe | |

**…………………………………………………….**

**GDTC:**

**GV BỘ MÔN DẠY**

**…………………………………………………….……………………………………**

***Thứ ba, ngày 03 tháng 12 năm 2024***

**ĐTV:**

**Đọc to nghe chung**

**…………………………………………………….**

**Tiếng Việt:**

**VIẾT ĐOẠN VĂN THỂ HIỆN TÌNH CẢM, CẢM XÚC VỀ MỘT**

**CÂU CHUYỆN.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nhớ lại cách viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc đã học ở lớp 4 để dễ dàng nhận biết được những điểm mới về yêu cầu của đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một câu chuyện.

- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng viết đơn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua câu chuyện, biết đồng cảm, chia sẻ yêu thương mọi người xung quanh; nhận ra được vẻ đẹp của cuộc sống.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động: (5p)** | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Đoạn văn cần có mấy phần?  + Câu 2: Đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc cần nêu được gì?  + Câu 3: Kể tên các phần có trong đoạn văn.  + Câu 4: Kể tên các câu chuyện mà em yêu thích?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dùng tranh minh hoạ hoặc dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: 3  + Trả lời: Đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc cần nêu được tình cảm, cảm xúc.  + Trả lời: Mở đầu, triển khai, kết thúc.  + HS trả lời  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. | |
| **2. Luyện tập: (25p)** | | |
| **a. Hướng dẫn HS làm bài**  **1. Dựa vào các ý đã tìm được trong hoạt động Viết ở Bài 22, viết đoạn văn theo yêu cầu của đề bài.**  - GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu.  + Nội dung phần mở đầu của đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc là gì?  + Phần triển khai có những nội dung gì?  + Phần kết thúc có nội dung gì?  - GV mời 1 HS đọc lại các ý đã tìm từ buổi học trước.  **b. Hỗ trợ HS trong quá trình viết đoạn văn**  - GV yêu cầu HS viết đoạn văn dựa vào các ý đã tìm. Nhắc nhở HS đảm bảo đủ 3 phần: mở đầu, triển khai, kết thúc.  \* GV cần lưu ý thời gian viết đoạn văn và đọc soát đoạn văn.  **2. Đọc soát và chỉnh sửa.**  - HS làm xong, GV yêu cầu HS tự đọc lại bài của mình để phát hiện lỗi theo các gợi ý trong sách.  - GV kiểm tra một số vở HS làm xong nhanh.  - GV mời HS đọc một đoạn văn trước lớp.  - GV mời HS nhận xét  - GV nhận xét, sửa lỗi (nếu có) | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  + Giới thiệu khái quát về câu chuyện và nêu ấn tượng chung về câu chuyện.  + Kể tóm tắt nội dung câu chuyện; Nêu những điều em yêu thích ở câu chuyện và nêu rõ tình cảm, cảm xúc của em.  + Khẳng định tình cảm, cảm xúc của em.  - 1 HS đọc lại bài làm của tiết trước.  - HS làm cá nhân vào vở  - HS tự đọc lại bài, sửa lỗi (nếu có)  - 1 vài HS đọc bài  - HS nhận xét  - HS lắng nghe |
| **3. Vận dụng trải nghiệm: (5p)** | | |
| - GV hướng dẫn HS thảo luận với bạn bè để thực hiện ở nhà yêu cầu ở hoạt động vận dụng.  + Tìm đọc truyện Dế Mèn phiêu lưu kí của nhà văn Tô Hoài.  + Em hãy ghi lại tình cảm, cảm xúc của bản thân khi đọc tác phẩm Dế Mèn phiêu lưu kí.  - GV yêu cầu tiết học sau HS trình bày trước lớp.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS làm việc ở nhà.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS lắng nghe. | |

**…………………………………………………….**

**Toán:**

**HÌNH THANG. DIỆN TÍCH HÌNH THANG (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Học sinh hình thành được cách tính diện tích hình thang dựa vào diện tích các hình đã học trước đó, từ đây nhận diện về ghi nhớ được cách tính diện tích hình thang.

- Học sinh vận dụng được cách tính diện tích của hình thang để giải quyết một số tình huống thực tế.

- Học sinh có cơ hội phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực tư duy và giải quyết vấn đề Toán học: tham gia tốt trò chơi, giải quyết các bài tập, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

- Năng lực sử dụng công cụ phương tiện toán học

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- Tranh SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: (5p)** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  Cho hình thang ABCD như hình sau:  + Câu 1: Hình thang ABCD có một cặp cạnh song song với nhau. Đó là cặp cạnh nào?  + Câu 2: Hình thang ABCD có mấy cạnh đáy?  + Câu 3:Trong hình thang ABCD, đoạn thẳng AH là gì?  + Câu 4: Hãy so sánh diện tích hình thang ABCD với tổng diện tích hình tam giác ADH và hình thang ABCH.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: Chúng ta đã học cách tính diện tích hình tam giác, hình vuông, hình chủ nhật,... vậy muốn tính diện tích hình thang ta làm như thế nào? Chúng ta cùng tìm hiểu bài hôm nay nhé! | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời:  + AB và CD  + 2 cạnh đáy: AB và CD  + AH là đường cao của hình thang.  + Bằng nhau.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá: (10p)** | |
| - GV giới thiệu tình huống qua tranh, mời HS quan sát và nêu tình huống:  TH1  **\* Tình huống a:**  + Học sinh sử dụng hình thang đã chuẩn bị trước (2 hình thang bằng nhau), thảo luận nhóm 4, thử nghĩ cách để tìm ra cách tính diện tích hình thang trong 2 phút.  + Học sinh nêu các cách để tính được diện tích dựa trên diện tích, những hình đã học được.  + 3 học sinh đóng vai Nam, Mai và Rô-bốt đọc to bóng trò chuyện xem các bạn ấy đã nghĩ ra cách làm như thế nào?  - GV nhận xét về những cách làm các bạn HS vừa nêu.  **\* Cách tính diện tích hình thang:**  - GV yêu cầu HS trình bày cách ghép hình thang thành một hình tam giác.  TH2  - GV hỏi: Hãy so sánh diện tích hình thang ABCD và hình tam giác ADK.  - GV hỏi: Để tính diện tích hình thang ABCD ta làm thế nào?  - GV yêu cầu HS nêu cách tính diện tích hình tam giác ADK.  - Cạnh DK = ?  - GV yêu cầu HS nêu cách tính diện tích hình thang.  - GV gọi HS nhận xét.  - GV gọi HS rút ra cách tính diện tích hình thang.  - GV yêu cầu 3- 5 HS nhắc lại cách tính diện tích hình thanh.  - GV đưa ra công thức tính diện tích hình thang.  TH4  S =  Trong đó:  S là diện tích;  a và b là độ dài đáy;  h là chiều cao.  - GV yêu cầu HS đọc bài thơ hình thang trong SGK.  TH5 | - HS quan sát tranh và cùng nhau nêu tình huống:  - HS thảo luận nhóm 4.  - HS nêu.  - HS đóng vai.  - HS lắng nghe.  - HS trình bày: Trên cạnh bên bc lấy điểm m là trung điểm. Nối a với m và cát theo đoạn thẳng AM vừa kẻ được. Ghép hình tam giác ABM vào với hình tứ giác AMCD sao cho cạnh MC trùng với cạnh mb ta được hình tam giác mới là ADK.  TH3  + Bằng nhau.  - Tính diện tích hình tam giác ADK.  - HS nêu: SADK =  - DK = DC + CK = DC + AB.  - HS nêu: Diện tích hình thang ABCD là:  - HS nhận xét.  - HS nêu: **Diện tích hình thang bằng tổng độ dài 2 đáy nhân với chiều cao (cùng một đơn vị đo) rồi chia cho 2.**  - 3-5 HS nhắc lại.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS đọc. |
| **3. Luyện tập: (15p)** | |
| **Bài 1.** Tính diện tích hình thang, biết:   1. Độ dài 2 đáy lần lượt là 4cm và 5cm; chiều cao là 3cm. 2. Độ dài 2 đáy lần lượt là 11cm và 9cm; chiều cao là 8cm.   - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV mời HS làm việc nhóm đôi: thực hiện tính diện tích hình thang trong bai tập 1.  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét tuyên dương (sửa sai)  **Bài 2:** Dùng 6 cái bàn giống nhau với mặt bàn hình thang có kích thước như hình 1 để ghép thành một cái bàn đa năng như hình 2. Tính diện tích mặt bàn đa năng.  TH6  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV hỏi :  + Để tính diện tích mặt bàn đa năng, cần tính được gì?  + Tính diện tích 1 mặt bàn hình thang như thế nào?  + Độ dài hai đáy và chiểu cao của mặt bàn có dạng hình thang bằng bao nhiêu?  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân hoàn thành bài tập vào vở.  - GV gọi HS lên trình bày bài.    - GV yêu cầu HS trao đổi vở cho nhau.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc đề bài.  - HS làm việc theo nhóm đôi.  - Các nhóm báo cáo kết quả.   1. Diện tích hình thang là:   (4+6) x 3 : 2 = 15 (cm2 )   1. Diện tích hình thang là:   (11+9) x 8 : 2 = 80 (cm2 )  Đáp số: a)15cm2 b)80cm2  - Các nhóm khác nhận xét  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS đọc yêu cầu bài tập  +Tính diện tích 1 mặt bàn hình thang.  + Dựa vào độ dài hai đáy và chiểu cao đã cho trong Hình 1.  + Độ dài hai đáy lẩn lượt là 120 cm; 60 cm và chiếu cao là 55 cm.  - HS hoàn thành vào vở  - HS lên trình bày bài.   * Kết quả:   *Bài giải*  Diện tích mặt bàn hình thang là:  (120 + 60) X 55 : 2 = 4 950 (cm2)  Diện tích mặt bàn đa năng là:   1. 950 X 6 = 29 700 (cm2)   *Đáp số:* 29 700 cm2.  - HS trao đổi vở cho nhau.  - HS chú ý lắng nghe. |
| **4. Vận dụng: (5p)** | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng hình thức trải nghiệm “Em là nhà thiết kế’’  - **Bài 3**:a) Hình bên là bản vẽ thiết kế một ngôi nhà trên mảnh đất có dạng hình thang vuông. Tính diện tích mảnh đất đó  b)Với mảnh đất như vậy, hãy thiết kế lại các phòng theo ý thích của em.  TH7  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm 4 để thực hiện nhiệm vụ.  - GV yêu cầu HS báo cáo kết quả câu a và đối chiếu kết quả giữa các nhóm  - GV lưu ý: Cạnh bên vuông góc chính là chiều cao của hình thang.  - GV yêu cầu HS trưng bày thiết kế căn phòng của mình.  - GV mời 2 nhóm trình bày cách thiết kế nhà của nhóm mình.  - GV Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS hoạt động theo nhóm 4  - HS báo cáo kết quả câu a và đối chiếu giữa các nhóm.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS trưng bày.  - 2 nhóm trình bày.  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |

**…………………………………………………….**

**Lịch sử và Địa lí:**

**TRIỀU TRẦN XÂY DỰNG ĐẤT NƯỚC VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG QUÂN MÔNG – NGUYÊN XÂM LƯỢC (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

– Trình bày được những nét chính về lịch sử Việt Nam thời nhà Trần thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử (ví dụ: Trần nhân Tông, Trần Quốc Tuấn, Phạm Ngũ Lão, Trần Quốc Toản, Yết Kiêu, Dã Tượng, Nguyễn Hiền, Mạc Đĩnh Chi, Chu Văn An,...).

– Kể lại được chiến thắng Bạch Đằng có sử dụng tư liệu lịch sử (lược đồ, tranh ảnh, câu chuyện về Trần Quốc Tuấn đánh giặc trên sông Bạch Đằng,...).

**2. Năng lực chung.**

+ Năng lực tự chủ và tự học thông qua các hoạt động cá nhân để hoàn thành những nhiệm vụ học tập được giao trên lớp và ở nhà.

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác thông qua hoạt động nhóm, toàn lớp để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: phát hiện được vấn đề từ các nhiệm vụ học tập và tìm cách giải quyết chúng

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để mở rộng sự hiểu biết về lịch sử Việt Nam

- Phẩm chất trách nhiệm: Có trách nhiệm trong học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: (5p)** | | |
| - GV yêu cầu HS đọc đoạn thơ của Bác Hồ.  Nhà Trần thống trị giang san  Trị yên trong nước, đánh tan giặc ngoài  …Đời Trần văn giỏi võ nhiều,  Ngoài dân thịnh vượng, trong triều hiền minh.  - Yêu cầu HS ghi lại những suy nghĩ, nhận xét của HS:  - GV mời một số học sinh trình bày  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới:  Vừa rồi các em đã trình bày những hiểu biết về triều đại Nhà Trần. Để tìm hiểu sâu hơn về Nhà Trần, chúng ta cùng vào bài học ngày hôm nay: **Bài 10 – Triều Trần xây dựng đất nước và kháng chiến chống quân Mông-Nguyên xâm lược.** | | - HS thực hiện.  - HS thực hiện.  - Những điều em biết nhà Trần  .....  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá**: (15p) | | |
| **Hoạt động 1. Tìm hiểu về Triều Trần và công cuộc xây dựng đất nước.**  **a. *Sự ra đời Triều Trần***  **-** GV tổ chức cho HS đọc thông tin trong SGK và trả lời câu hỏi:  + Nhà Trần được thành lập như thế nào?    + Vị vua đầu tiên là ai?  - GV mời HS báo cáo kết quả.  - GV nhận xét, tuyên dương.  ***b. công cuộc xây dựng đất nước.***  GV yêu cầu HS đọc đoạn thông tin “Thời nhà Trần,… đất nước” trong SGK, thảo luận nhóm thực hiện các nhiệm vụ:  + Nêu nhận xét của em về tổ chức chính quyền thời Trần.  Việc các vua nhường ngôi sớm cho con và xưng làm  + Thái Thượng Hoàng, cùng vua quản lí đất nước nhằm mục đích gì?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hướng dẫn HS đọc câu chuyện Thượng Hoàng Trần Nhân Tông dạy vua, sau đó thực hiện yêu cầu: Kể lại câu chuyện và cho biết câu chuyện đó muốn nói lên điều gì?  GV mời một số HS đại diện nhóm kể chuyện và trả lời câu hỏi trước lớp, các nhóm khác lắng nghe và bổ sung.  GV nhận xét, đánh giá về hoạt động kể chuyện của HS.  GV chốt lại nội dụng: Câu chuyện chứng tỏ Thái Thượng Hoàng rất nghiêm khắc trong việc răn dạy để nhà vua tu dưỡng, rèn luyện trở thành vị vua mẫu mực. | - HS đọc thông tin .    Cuối thế kỉ XII, nhà Lý suy yếu, phải dựa vào họ Trần để dẹp các thế lực chống đối. Nhờ đó, họ Trần đã từng bước thâu tóm được quyền lực. Đầu năm 1226, Lý Chiêu Hoàng – vị vua cuối cùng của nhà Lý phải nhường ngôi cho chồng là Trần Cảnh, nhà Trần được thành lập.  Trần Cảnh là vua đầu tiên của Triều Trần  - HS báo cáo kết quả.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  + Thời nhà Trần, bộ máy nhà nước được tổ chức chặt chẽ để quản lí và xây dựng đất nước.  + Các vua Trần nhường ngôi sớm cho con và xưng là Thái Thượng hoàng, cùng vua quản lí đất nước nhằm mục đích rèn luyện cho vua trẻ cách xử lí công việc triều chính, tăng hiệu qủa trong giải quyết công việc.  - HS thực hiện nhiệm vụ.  - Đại diện nhóm kể chuyện và trả lời câu hỏi trước lớp, các nhóm khác lắng nghe và bổ sung.    - HS lắng nghe. | |
| **3. Luyện tập: (10p)** | | |
| **Hoạt động trò chơi:**  - GV tổ chức trò chơi **Ai nhanh hơn**  - Chuẩn bị: Câu hỏi.  - Cách chơi: Chơi cá nhân . Giáo viên nêu câu hỏi. Trong trong thời gian nhanh trả lời câu hỏi sẽ nhận quà.  Nhà trần thành lập vào thời gian nào.  Cha của vua gọi là gì?  - GV tổng kết trò chơi.  - GV nhận xét chung tuyên dương. | - HS lắng nghe luật chơi.  - HS tham gia chơi.  Năm 1226  Thái Thượng hoàng | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm. (5p)** | | |
| - GV mời HS chia sẻ về những hiểu biết của mình về Triều Trần.  - GV nhận xét tuyên dương. (có thể cho xem video)  - Nhận xét sau tiết dạy.  - Dặn dò về nhà. | - Học sinh tham gia chia sẻ.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**……………………….…………………………………….**

**BUỔI CHIỀU:**

**Tiếng Anh**

**GV BỘ MÔN DẠY**

**…………………………………………………….**

**Khoa học:**

**SINH SẢN CỦA THỰC VẬT CÓ HOA (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Năng lực khoa học: Xác định được cơ quan sinh sản của thực vật có hoa.

- Phân biệt được hoa đơn tính và hoa lưỡng tính.

- Sử dụng sơ đồ đã cho ghi chú được tên các bộ phận của hoa.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: tích cực, chủ động tìm thông tin thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của bài học.

- Năng lực trách nhiệm: Thực hiện nhiệm vụ của nhóm, tìm hiểu thành phần và vai trò của đất đối với cây trồng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia nhiệm vụ nhóm và chia sẻ trong nhóm, trình bày kết quả nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chuẩn bị bài trước khi đến lớp, hăng say tìm tòi kiến thức bên ngoài để mở rộng hiểu biết và thường xuyên xem lại kiến thức bài cũ.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm chăm sóc cây, không hái hoa, quả, chơi đùa bẻ cành, dẫm lên cây,...

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK, tranh ảnh sưu tầm hoặc vật thể về các loại đất và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: (5p)** | |
| - GV phổ biến cách chơi và tổ chức cả lớp chơi trò chơi *Ong tìm mật* sử dụng các câu hỏi nhận biết một số hoa quen thuộc và chức năng của hoa như gợi ý trong SGK:  + Có 3 đội chơi với 6 câu hỏi tương ứng với 6 bông hoa, mỗi đội được quyền trả lời 2 câu hỏi. Đội nào trả lời đúng chú ong sẽ tìm được mật hoa, đội nào trả lời sai chú ong sẽ không lấy được mật. Đội nào không trả lời được hoặc trả lời sai sẽ nhường quyền trả lời cho các đội còn lại. Các đội chơi cùng giúp chú ong lấy được mật nhé.  + Các câu hỏi tương ứng với hình hoa của các cây khác nhau. Các đội cho biết tên cây có hoa tương ứng đó. Một số hoa như hoa sen, hoa hoa bưởi, hoa hồng, hoa mướp, hoa đu đủ, hoa hướng dương,…  - GV tổng kết và đặt thêm câu hỏi cho đội chiến thắng: Theo các em, hoa có chức năng gì?  - GV không đánh giá đúng sai mà tìm ý để kết nối vào bài. Ví dụ: Hoa tham gia vào sự sinh sản của thực vật như thế nào? Các bộ phận của hoa là gì? Vai trò các bộ phận của hoa trong sinh sản ở thực vật như thế nào chúng ta sẽ cùng tìm hiểu trong bài hôm nay.  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới, ghi bảng: Cây có thể sống và phát triển trên các loại đất nhưng không thể trồng trên đá. Vậy, trong đất có những thành phần nào giúp cho cây trồng có thể phát triển, các em cùng tìm hiểu ở các hoạt động sau. | - Cả lớp lắng nghe cách chơi.  - HS tham gia trò chơi và được chia làm 3 đội, mỗi đội 2 – 3 HS.  - HS quan sát và lắng nghe câu hỏi, khi có tín hiệu kết thúc nêu đáp án, nếu sau 5 giây không có đáp án quyền trả lời sẽ thuộc về các đội còn lại.  - HS lắng nghe câu hỏi.  - HS có thể nêu một số chức năng của hoa như chức năng tạo quả, hạt; hoa trang trí, làm đẹp cảnh quan;…  - HS lắng nghe, ghi tên bài. |
| **2. Khám phá***: (*15p) | |
| **Hoạt động 1: Cơ quan sinh sản của thực vật có hoa**  - GV yêu cầu HS quan sát hình 2 về sự hình thành cây cà chua con từ cây cà chua mẹ và trả lời câu hỏi trong SGK.    - GV nhận xét, kết luận: Hoa là cơ quan sinh sản của thực vật có hoa.  + Tên cơ quan sinh sản của cây cà chua.  + Bộ phận nào của quả hình thành nên cây cà chua con?  - Khi xác định được hoa là cơ quan sinh sản của thực vật, GV có thể sử dụng *kĩ thuật KWL* để tổ chức khám phá bài học:  + GV phát bảng nhóm, đồng thời chia bảng lớp thành 3 cột: *K* (những điều đã biết), *W* (điều muốn biết) và *L* (điều học được).  + GV yêu cầu: Hãy nói những điều em biết về các bộ phận của hoa và sự sinh sản tạo cây con ở thực vật có hoa và yêu cầu HS ghi vào cột *K*.  + GV quan sát và viết tổng hợp, chắt lọc nhanh các ý và viết vào cột *K*.  + GV hỏi: Em có muốn tìm hiểu thêm điều gì về các bộ phận của hoa, vai trò các bộ phận đó với sự sinh sản của cây.  - GV quan sát và viết tổng hợp, chắt lọc nhanh các ý và viết vào cột *W*.  GV dẫn dắt: Để giải đáp những điều muốn biết chúng ta cùng khám phá về các bộ phận của một số hoa.  **Hoạt động 2: Phân biệt hoa đơn tính và lưỡng tính**  - GV yêu cầu HS đọc khung thông tin trang 49 và trả lời câu hỏi.    + Hoa có những bộ phận nào?  + Hoa đơn tính là gì? Hoa lưỡng tính là gì?  - GV nhận xét.  - GV dẫn dắt: Để tìm hiểu rõ hơn các bộ phận của hoa đơn tính, hoa lưỡng tính các em thực hiện các nhiệm vụ tiếp theo.  - GV phân nhóm 4, yêu cầu HS quan sát hình 3 và 4 hoàn thành Phiếu học tập số 1, thời gian 5 phút.  - GV gọi đại diện nhóm trình bày phiếu, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhấn mạnh vào các bộ phận của nhị và nhuỵ hoa.  - GV tổ chức cho HS đọc phần em có biết tìm hiểu về hoa ngô  -GV chốt đáp án: Hình 3 cho biết hoa bưởi là hoa lưỡng tính, hoa bí ngô là hoa đơn tính  GV kết luận: Hoa đơn tính chỉ có nhị hoặc nhuỵ; hoa lưỡng tính có cả nhị và nhuỵ trên cùng một hoa và ghi vào cột . | - HS quan sát hình 2, trả lời câu hỏi:  + Hoa là cơ quan sinh sản của cây cà chua.  + Từ hạt (nằm trong quả) hình thành nên cây cà chua con.  - HS ghi vở kết luận: Hoa là cơ quan sinh sản của thực vật có hoa.  - HS lắng nghe, nhận bảng nhóm.  - HS suy nghĩ nhanh và nêu ra các từ, cụm từ có liên quan đến các bộ phận của hoa và sự sinh sản tạo cây con ở thực vật có hoa và theo nhóm ghi vào cột K như: Hoa có các bộ phận đài hoa, cánh hoa, nhị hoa, nhuỵ hoa; cánh hoa có nhiều màu, hình dạng khác nhau, hoa hình thành nên quả có hạt, hạt nảy mầm thành cây con,…  - HS nghe câu hỏi, thảo luận nói và ghi một số điều muốn biết vào cột W như thế nào để từ hoa tạo được quả, hạt; vai trò của các bộ phận của hoa trong tạo quả và hạt, có phải các hoa đều có đủ các bộ phận,…  - HS lắng nghe.  - HS làm việc cá nhân đọc khung thông tin. Sau đó đại diện một HS đọc to trước lớp.  - HS quan sát hình 3 và trả lời câu hỏi.  + Hoa gồm đài, cánh, nhị và nhuỵ hoa.  + Hoa đơn tính là hoa chỉ có nhị hoặc nhuỵ hoa trên một hoa.  + Hoa lưỡng tính là hoa có cả nhị và nhuỵ hoa trên một bông hoa.  - HS làm việc nhóm, quan sát hình, hoàn thành phiếu.  - Đại diện 1– 2 nhóm trình bày, các nhóm theo dõi, nhận xét, bổ sung.  - HS đọc bài.  - HS lắng nghe, ghi bài. |
| **3. Luyện tập: (10p)** | |
| \* Quan sát hình 4, chỉ và nói tên các bộ phận của nhị hoa, nhuỵ hoa.    **\* Chỉ trên hình 5 và nói tên các bộ phận của hoa.**    - GV yêu cầu làm việc cá nhân rồi thảo luận nhóm để thực hiện bài tập 1.  - GV gọi đại diện 1 nhóm lên chia sẻ kết quả, chỉ và nói các bộ phận của hoa trên hình.  - GV nhận xét các ý kiến và điều chỉnh (nếu có).  **\*Thu thập, xác định hoa đơn tính, hoa lưỡng tính**  - GV tổ chức cho HS thực hành quan sát các bộ phận của hoa mang đến lớp như hoa bí, hoa bưởi, hoa li, hoa mướp,… hoặc nếu có vườn trường thi tổ chức HS tham quan vườn trường, quan sát và chỉ (hoặc ghi lại) các bộ phận của một số hoa quan sát vào bảng báo cáo.  - GV theo dõi hoạt động HS.  - GV yêu cầu các nhóm dán các phiếu kết quả lên bảng, đại diện các nhóm trình bày, các nhóm theo dõi bổ sung, điều chỉnh (nếu có). | - Hình 4 cho biết các bộ phận của nhị hoa, nhuỵ hoa là:  + Nhị hoa gồm bao phấn, chỉ nhị.  + Nhuỵ hoa gồm đầu nhuỵ, vòi nhuỵ, bầu nhuỵ, noãn.  - HS lắng nghe và thực hiện nhiệm vụ.  - Nhóm thống nhất, hoàn thành nhiệm vụ.  + Các bộ phận của hoa: 1. Bao phấn; 2. Chỉ nhị; 3. Nhị hoa; 4. Cánh hoa; 5. Lá đài; 6. Đầu nhuỵ; 7. Vòi nhuỵ; 8. Bầu nhuỵ; 9. Noãn; 10. Nhuỵ hoa.  - Đại diện 1 nhóm trình bày, các nhóm khác quan sát, theo dõi kết quả của nhóm mình, nhận xét và điều chỉnh (nếu có).  - HS thực hành tìm hiểu các bộ phận của một số hoa thu thập hoặc hoa vườn trường.  - Báo cáo kết quả thực hành   + Hoa đơn tính là hoa mướp, hoa bí, dưa chuột, hoa li,…….  + Hoa lưỡng tính là hoa cải, hoa bưởi, hoa cam,….  - Các nhóm trưng bày phiếu báo cáo và chia sẻ kết quả. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm. (5p)** | |
| - Nhận xét tiết học .  - Dặn dò: + GV tổng kết bảng *KWL* và dặn dò HS chuẩn bị tiết học sau mang một số quả non hoặc quả già đến lớp. | - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS nghe và thực hiện  - HS tìm hiểu về tác dụng của đất đối với cây trồng. |

**…………………………………………………….**

**Hoạt động trải nghiệm:**

**SỔ TAY GHI CHÉP CHI TIÊU TRONG GIA ĐÌNH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS thảo luận, chia sẻ những kinh nghiệm hoặc hiểu biết về ghi chép chi tiêu trong gia đình của mình.

- HS chủ động học cách ghi chép chi tiêu để biết cách theo dõi các khoản chi tiêu; cách tính toán các khoản chi, hướng tới quản lí chi tiêu trong gia đình.

**2.Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tự giác thực hiện việc chi tiêu tiết kiệm nghiêm túc, có hiệu quả.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết cách chi tiêu tiết kiệm, đề xuất được những việc làm cụ thể để chi tiêu tiết kiệm.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn về những ghi chép chi tiêu và việc làm cụ thể để chi tiêu tiết kiệm.

**3.Phẩm chất:**

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập tốt để làm thầy cô vui lòng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức nghiêm túc, trách nhiệm trong việc chi tiêu tiết kiệm.

**II. PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG VÀ HỌC LIỆU**

- GV chuẩn bị:

+ Slide trình chiếu mẫu các sổ ghi chép chỉ tiêu.

+ Bìa màu cắt nhiều hình đủ cho số lượng HS của lớp.

- HS chuẩn bị: Sưu tầm các hoá đơn, biên lai của gia đình; sổ ghi chép của HS về các khoản chỉ trong gia đình (nếu có).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNGDẠY HỌC:**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | |
| --- | --- | --- |
| **1. Khởi động. (5p)** | | |
| - GV mở video bài hát “con heo đất”  ? Bài hát trên khuyên các em điều gì  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài mới: Chi tiêu tiết kiệm trong gia đình quan trọng như thế nào, tại sao phải chi tiêu tiết kiệm, chúng ta cùng tìm hiểu trong bài học hôm nay  - GV ghi tên bài học | - Học sinh hát theo video  - HS trả lời: Cần tiết kiệm chi tiêu hàng ngày  - HS lắng nghe | |
| **2. Khám phá: (10p)** | | |
| ***Hoạt động 1: Chia sẻ về cách ghi chép chỉ tiêu trong gia đình.***  - GV yêu cầu HS chia sẻ theo cặp đôi về những cách ghi chép chi tiêu của gia đình mình.  - Mời đại diện một vài HS chia sẻ với cả lớp về cách ghi chép chi tiêu của gia đình mình với các bạn. | - HS lắng nghe GV giao nhiệm vụ.  - Từng cặp HS chia sẻ về những cách chi tiêu của gia đình mình.  - Một vài HS chia sẻ với cả lớp.  VD: Bố mẹ liệt kê chi tiết các khoản chi tiêu trong gia đình hàng ngày… | |
| ? Việc ghi chép chi tiêu trong gia đình có quan trọng không, vì sao.  **GV kết luận:** Ghi chép chi tiêu trong gia đình có vai trò quan trọng giúp chủ nhà theo dõi được các khoản chi hàng tháng trong gia đình, mức độ hợp lí của từng khoản chi để có thể điều chỉnh kịp thời theo tuần, theo tháng. | - HS chia sẻ suy nghĩ về tầm quan trọng của việc ghi chép chi tiêu trong gia đình theo yêu cầu của GV.  - HS lắng nghe | |
| ***Hoạt động 2: Tìm hiểu cách ghi chép chi tiêu trong gia đình***  - GV mời HS ngồi theo nhóm và thảo luận về cách ghi chép chi tiêu trong gia đình:  A computer and a notebook and a pen  Description automatically generated  + Nội dung ghi chép: chi tiêu mua gì, ghi những khoản chi nào, số tiền bao nhiêu ?...  + Hình thức ghi chép: ghi bằng cách nào? (ghi bằng sổ tay, đánh máy tính…)  + Thời gian ghi như thế nào: ghi theo ngày, theo tuần, …..  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc nhóm. | | HS thảo luận nhóm về cách ghi chép chi tiêu trong gia đình.  -Đại diện các nhóm trình bày. |
| - GV mời các nhóm nhận xét về cách ghi chép chi tiêu: điểm hay và điều bất cập của các hình thức ghi chép, về những điều cần lưu ý khi ghi chép chỉ tiêu trong gia đình:  + Số tiền đã chi cần ghi chính xác hay chỉ cần áng chừng?  + Ghi những khoản chi lớn và thường xuyên, còn những khoản chi nhỏ và không thường xuyên thì có cần ghi không?  **- GV kết luận:** Nội dung ghi chép cần bao gồm: thời điểm chi, nội dung chi, số tiền chi,... Khi ghi chép cân ghi đúng số tiền đã chi, ghi đủ, ghi thường xuyên các khoản tiền chi. Cách thức ghi có thể ghi vào sổ tay, sử dụng máy tính lưu trữ.... | | -HS thảo luận chung về những nội dung GV nêu ra.  - Học sinh trả lời  + Ghi đúng số tiền đã chi  + Ghi đủ những khoản đã chi, thường xuyên ghi chép chi tiêu  - Hs lắng nghe |
| **3. Thực hành: (15p)** | | |
| ***Hoạt động: Thực hành ghi chép chi tiêu trong gia đình***  - GV mời một vài HS chia sẻ về các khoản chi tiêu của gia đình:  + Em đã thấy gia đình đã mua những gì, đã chi những khoản nào trong tuần qua?  + Em từng thấy những biên lai hoặc hoá đơn nào của gia đình? Những biên lai hoặc hoá đơn ấy có từ đâu?  + Khi xem hoá đơn, em biết được những thông tin gì về chi tiêu trong gia đình?...  - GV đề nghị HS lựa chọn và thử thực hiện ghi chép chi tiêu phù hợp với gia đình mình. GV khuyến khích HS ghi chép theo cách của riêng mình, thật khác biệt nhưng vẫn dễ đọc, dễ tính toán, không nhầm lẫn,… | | - HS chia sẻ về các khoản chi trong gia đình mình.  - HS lựa chọn và thực hiện ghi chép chi tiêu phù hợp với gia đình mình vào giấy. |
| - GV mời HS chia sẻ  - GV mời 1-2 HS chia sẻ sản phẩm thực hành ghi chép chi tiêu mình vừa làm trên bảng. | | - HS chia sẻ  - 1 – 2 HS giới thiệu về sản phẩm thực hành ghi chép chi tiêu mình vừa làm. |
| **- GV kết luận:** Trình bày, sắp xếp ghi chép chi tiêu một cách khoa học cũng giúp chúng ta quản lí chi tiêu chuẩn xác hơn. Số tiền nên ghi theo cột để dễ dàng tính toán, tổng hợp. Cần học cách ghi chép chi tiêu và xây dựng thói quen ghi chép chi tiêu cho cá nhân và cho gia đình. | |  |
| **4. Vận dụng: (5p)**  - GV đề nghị HS chia sẻ về những cách ghi chép chi tiêu và cùng người thân lựa chọn hình thức ghi chép chi tiêu phù hợp với gia đình.  - Nhận xét, dặn dò. | | - HS lắng nghe và thực hiện |

**………………………………………………………………………………………….**

**Thứ tư, ngày 04 tháng 12 năm 2024**

**Tiếng Việt:**

**Đọc:TINH THẦN HỌC TẬP CỦA NHÀ PHI-LÍT (tiết 1 + 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc thành tiếng: Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện *Tinh thần học tập của nhà Phi-Lít.* Biết đọc diễn cảm với giọng điệu ca ngợi, khâm phục tinh thần học tập của nhà Phi-Lít, đọc đúng lời thoại của các nhân vật trong câu chuyện.

- Đọc hiểu: Hiểu được nội dung câu chuyện, nhớ các tình tiết cơ bản của truyền, biết nhận xét, đánh giá về các nhân vật trong câu chuyện. Hiểu điều tác giả muốn nói qua toàn bộ nội dung câu chuyện: Câu chuyện thể hiện tinh thần học tập của nhà Phi-Lít học mọi lúc, mọi nơi, mọi thứ, tìm đến cuội nguồn của vấn đề.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài văn, biết yêu quý và trân trọng những tấm gương hiếu học.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **TIẾT 1** | | |
| **1. Khởi động: (5p)** | | |
| - GV tổ chức trò chơi: *Hộp quà bí mật* để khởi động bài học.  + Câu 1: Đọc đoạn 1 bài: *Giới thiệu sách Dế Mèn phiêu lưu kí* và trả lời câu hỏi 2.  + Câu 2: Đọc đoạn 2 bài: *Giới thiệu sách Dế Mèn phiêu lưu kí* và trả lời câu hỏi 4.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - YC HS làm việc theo nhóm đôi và trả lời câu hỏi:  + Kể tên một tấm gương hiếu học hoặc nói những điều mà em biết về người đó?  + Trong việc học, ai là người truyền cảm hứng cho em nhiều nhất?  - Gọi HS chia sẻ câu trả lời  - GV nhận xét ý kiến  - Nhìn vào bức tranh minh hoạ và cho biết tranh vẽ gì?  - GV cho HS xem tranh ảnh, video về những tấm gương hiếu học từ đó giới thiệu vào bài học.  - GV giới thiệu bài: Trong câu chuyện chúng ta sẽ học ngày hôm nay, các em sẽ biết thêm được tinh thần học tập rất riêng của gia đình cậu bé Phi-Lít. Hãy cùng nhau xem việc học trong gia đình này hiệu quả ra sao? | - HS tham gia trò chơi  + Đọc các đoạn trong bài đọc theo yêu cầu trò chơi và nêu nội dung bài học.  - HS lắng nghe.  - HS làm việc theo nhóm  - 2-3 HS chia sẻ câu trả lời theo hiểu biết của mình.  - HS lắng nghe  - HS trả lời câu hỏi.  - HS quan sát.  - HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.** | | |
| **2.1. Luyện đọc (30p)**  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV gọi HS chia đoạn  - GV chốt: Bài này chia thành 3 đoạn  + Đoạn 1: từ đầu đến giáo dục của cha.  + Đoạn 2: tiếp theo cho đến tìm xem Nê-pan ở đâu.  + Đoạn 3: đoạn còn lại.  - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *Phi-Lít, thị trấn, chuyện trò, Nê-pan, vị trí, thú vị,…*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *Vì vậy,/ để giữ gìn và phát huy tinh thần học tập cho cả gia đình,/ ông yêu cầu mỗi ngày/ ai cũng phải học được kiến thức mới,/ rồi trao đổi với nhau sau bữa tối.//*  - Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm 3  - Tổ chức cho HS thi đọc.  - GV tổ chức nhận xét và cùng bình chọn với HS nhóm đọc tốt nhất.  - GV đọc toàn bài | | - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS chia đoạn.  - HS theo dõi và đánh dấu  - 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - HS lắng nghe.  - HS đọc theo nhóm 3  - Các nhóm thi đọc  - HS bình chọn.  -HS lắng nghe |
| **TIẾT 2** | | |
| **2. Tìm hiểu bài. (15p)** | | |
| - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk.  - YC HS thảo luận nhóm 4 và trả lời các câu hỏi trong bài học  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Ở đoạn mở đầu của câu chuyện, Phi-lít được giới thiệu như thế nào?  hình 6  Câu 2: Cha Phi-lít yêu cầu cả gia đình làm gì mỗi ngày? Vì sao?  Câu 3: Em có nhận xét gì về việc cả gia đình phi-lít xúm lại xem bản đồ thế giới?  Câu 4: Phương pháp học tập của gia đình mang lại lợi ích gì cho Phi-lít?  Câu 5: Em muốn điều chỉnh những gì về cách học của mình sau khi đọc câu chuyện *Tinh thần học tập của nhà Phi-lít.*  - GV nhận xét, chốt lại (khuyến khích những ý tưởng sáng tạo, điều chỉnh những sáng chế chưa hợp lý của học sinh)  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt: **Hiểu được nhờ phương pháp học tập của gia đình đã mang lại cho Phi-lít nhiều điều tốt đẹp: luôn hào hứng với việc học, thi đỗ đại học, dễ dàng thích nghi với phương pháp học tập này ở một cấp học cao hơn.** | | - 1 HS đọc các câu hỏi:  - HS thảo luận nhóm 4 và trả lời các câu hỏi trong bài học  + Phi-lít sinh ra trong một thị trấn nhỏ sống cùng bố mẹ và anh trai có sở thích là thích đọc sách, thích nắm bắt thông tin từ mọi người; Có tố chất hăng say, nghiền ngẫm luôn tập trung lắng nghe, học hỏi.  + Cha phi-lít yêu cầu mỗi ngày cả gia đình đều phải học được kiến thức mới, sau đó sẽ trao đổi vào sau bữa tối. Ông làm vậy bởi ông cho rằng điều đáng buồn nhất là cả ngày không học được gì, ông mong cả gia đình đều phát huy tinh thần học tập,...  + Cả gia đình Phi-lít đều rất quan tâm đến việc học, rất thích học,... cách học của nhà phi-lít cho thấy mọi kiến thức đều phải được kiểm tra, trao đổi, tìm hiểu thật kĩ lưỡng, cụ thể.  + HS trả lời theo cách diễn đạt của mình.  VD: Phương pháp đó giúp cho Phi-lít biết được nhiều kiến thức mới mỗi ngày, phát triển trí tuệ của mình,…  + HS trả lời theo ý kiến riêng của mình  - HS lắng nghe.  - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.Luyện tập:(15p)**  **-** Mục tiêu: Luyện đọc diễn cảm. - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Luyện đọc lại.**  - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm toàn bài, nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện cảm xúc của các nhân vật  - Mời 3 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn.  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm 3.  - GV theo dõi sửa sai.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp:  + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc trước lớp.  + GV nhận xét tuyên dương | | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.  - 3 HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm 3.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |
| **3.2. Luyện tập theo văn bản.**  1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Tìm đại từ xưng hô trong đoạn sau và cho biết chúng được dùng để chỉ ai.  hinh 4  - Gọi HS đọc yêu cầu bài 1  - Mời học sinh làm việc nhóm 4.  - Mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.   1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2: Chọn từ thích hợp thay cho bông hoa.   - GV mời cả lớp làm việc cá nhân, làm bài vào vở.  - Mời một số HS trình bày kết quả (hoặc thu vở chấm một số em)  - GV gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Các nhóm tiến hành thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét.  + Đại từ xưng hô là *con* và *chúng ta*. Từ *con* dùng để chỉ phi-lít, từ *chúng ta* dùng để chỉ Phi-lít và bố của mình.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - Cả lớp làm việc cá nhân, làm bài vào vở.  - HS trình bày kết quả   1. *Trí thức là* người chuyên làm việc trí óc và có tri thức chuyên môn. 2. *Kiến thức là n*hững hiểu biết do tìm hiểu, học tập mà có được. 3. *Trí nhớ là* khả năng giữ lại và tái hiện ra trong trí óc những điều đã biết, đã trải qua.   - HS Nhận xét  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng: (5p)** | | |
| - GV tổ chức trò chơi: *Hái hoa* để học sinh thi đọc diễn cảm bài văn.  + Em hãy đọc diễn cảm đoạn 2 của bài *Tình thần học tập của nhà Phi-lít.*  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Một số HS tham gia thi đọc diễn cảm.  - HS lắng nghe. | |

**…………………………………………………….**

**Tin học:**

**GV BỘ MÔN DẠY**

**…………………………………………………….**

**Toán:**

**HÌNH THANG. DIỆN TÍCH HÌNH THANG (TIẾT 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- HS tính được diện tích hình thang.

- HS vận dụng được tính diện tích hình thang vào một số bài tập cụ thể với nhiều tình huống khác nhau.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực tư duy và giải quyết vấn đề Toán học: tham gia tốt trò chơi, giải quyết các bài tập, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

- Năng lực sử dụng công cụ phương tiện toán học

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Bộ đồ dùng dạy học Toán

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: (5p)** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Nêu các đặc điểm của hình tam giác vuông .  + Câu 2: Nêu các đặc điểm của hình thang.  + Câu 3: Nêu cách tính diện tích hình tam giác?  + Câu 4: Nêu cách tính diện tích hình thang.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời:  + Hình tam giác có một góc vuông gọi là tam giác vuông.  + Hình thang có hai cạnh đáy đối diện song song.  + Độ dài đáy nhân với chiều cao (cùng đơn vị đo) rồi chia cho 2.  +Tổng độ dài 2 đáy nhân với chiều cao (cùng đơn vị đo) rồi chia cho 2.  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập: (25p)** | |
| **Bài 1.** (Làm việc cá nhân)  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV hỏi: Muốn tính diện tích hình thang, ta làm như thế nào?  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân hoàn thành bài tập vào vở.  TH8  - GV yêu cầu HS lên trình bày kết quả.  - GV gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2:** Chọn câu trả lời đúng.  Diện tích hình thang có độ dài 2 đáy lần lượt là 25cm và 15cm; chiều cao 1dm là:  A.4 cm2 B.2 cm2  C.2 dm2 D.4 dm2  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV yêu cầu HS nhận xét đơn vị đo của 2 đáy với chiều cao.  - GV hỏi: Trước khi tính diện tích hình thang, ta phải làm gì?  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi để lựa chọn đáp án đúng.  - GV gọi đại diện các nhóm chia sẻ kết quả.  - GV gọi các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3:** Tính diện tích còn thuyền như hình dưới đây, biết rằng mỗi ô vuông có cạnh dài 1cm.  TH9  - GV yêu cầu HS đọc đề bài và quan sát hình vẽ trong SGK.  - GV hỏi: Để tính diện tích con thuyền, ta phải làm như thế nào?   * GV có thể gợi mở bằng cách đặt một số câu hòi:   + Thân thuyền có dạng hình gì? Đê’ tính diện tích hình thang đó, cẩn biết những kích thước nào? Có xác định được độ dài hai đáy và chiều cao không?  + Mỗi cánh buồm có dạng hình gì? Để tính diện tích hình tam giác, cần biết những kích thước nào? Có xác định được độ dài đáy và chiếu cao tương ứng không?  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm 4 để tính diện tích con thuyền.  - GV gọi đại diện các nhóm trình bày kết quả.    - GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 4:**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV hỏi: + Đề cho biết gì?  + Đề yêu cầu gì?  + Làm thế nào để tính?  - GV yêu cầu HS làm bài tập vào vở.  - GV gọi HS lên bảng trình bày.  - GV yêu cầu HS trao đổi vở cho nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc đề bài.  - HS trả lời: Ta lấy tổng độ dài 2 đáy nhân với chiều cao (cùng đơn vị đo) rồi chia cho 2.  - HS hoàn thành bài tập vào vở.  - HS trình bày kết quả.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS đọc đề bài.  - HS trả lời: Không cùng đơn vị đo.  - HS trả lời: Đổi cùng đơn vị đo.  - HS hoạt động nhóm đôi.  - Đại diện các nhóm chia sẻ kết quả.  - Kết quả: Đáp án C.  - Các nhóm nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS đọc đề bài và quan sát hình vẽ.  - HS trả lời: tính diện tích thân con thuyền và diện tích từng cánh buồm rồi cộng các kết quả lại với nhau.  - Hình thang. Độ dài hai đáy và chiều cao. Dựa vào độ dài các ô vuông.  - Hình tam giác. Độ dài đáy và chiều cao tương ứng. Dựa vào độ dài các ô vuông.  - HS hoạt động nhóm 4.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả.   * Kết quả:   *Bài giải*  Diện tích thân thuyền là:  (11 + 5) X 3:2 = 24 (cm2)  Diện tích mỗi cánh buồm là:   1. X 4 : 2 = 6 (cm2)   Diện tích con thuyền là:  24 + 6 X 2 = 36 (cm2)  *Đáp số:* 36 cm2.  - Các nhóm nhận xét.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS đọc đề bài.  - HS trả lời:+ Độ dài hai đáy của mảnh đất dạng hình thang là 35m và 15 m, chiều cao là 20 m. Mỗi mét vuông cỏ có giá tiền là 45000 đồng.  + Tính số tiền mua cỏ để vừa đủ phủ kín mảnh đất đó.  + Đầu tiên phải tính diện tính mảnh đất. Sau đấy, tính số tiền mua cỏ để phủ kín mảnh đất.  - HS làm bài tập vào vở.  - HS trình bày.  *Bài giải*  Diện tích mảnh đất hình thang là:  (35 + 15) X 20: 2 = 500 (m2)  Số tiền mua cỏ là:  45 000 X 500 = 22 500 000 (đồng)  *Đáp số:* 22 500 000 đống.  - HS trao đổi vở cho nhau.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm. (5p)** | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng hình thức trò chơi "ai nhanh, ai đúng" để học sinh nhận biết các đồ vật có dạng hình tam giác và các đồ vật có dạng hình thang.  - GV yêu cầu HS "tìm các vật có dạng hình tam giác hoặc hình thang trong thực tế".  - GV tổ chức 2 nhóm tham gia trải nghiệm: Một nhóm tìm đồ vật có dạng hình tam giác; một nhóm tìm đồ vật có dạng hình thang. Nhóm nào tìm được nhanh và nhiều nhất sẽ được tuyên dương.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS xung phong tham gia chơi.  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |

**…………………………………………………….**

**Tiếng Anh**

**GV BỘ MÔN DẠY**

**…………………………………………………….……………………………………**

***Thứ năm, ngày 05 tháng 12 năm 2024***

**Tiếng Việt:**

**Viết: ĐÁNH GIÁ, CHỈNH SỬA ĐOẠN VĂN TIỆN TÌNH CẢM, CẢM XÚC VỀ MỘT CÂU CHUYỆN.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Chỉnh sửa, rút kinh nghiệm về cách viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một câu chuyện.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng kể lại một câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trân trọng, yêu quý bạn bè.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động: (5p)** | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Bố cục của một đoạn văn gồm mấy phần?  + Câu 2: Để viết được một đoạn văn chúng ta cần làm gì?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV giới thiệu vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  + Bố cục của một đoạn văn gồm 3 phần: mở đoạn, triển khai và kết thúc  + Tìm các ý cho đoạn văn  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. | |
| **2. Luyện tập: (25p)** | | |
| **Bài 1. Nghe thầy cô giáo nhận xét chung**  - GV nhận xét về ưu điểm và hạn chế trong bài làm của HS.  + Những ưu điểm: biết kể tóm tắt câu chuyện, biết thể hiện được cảm xúc của bản thân về câu chuyện…  + Những hạn chế: viết lạc sang hướng kể về câu chuyện, không thể hiện được rõ cảm xúc về câu chuyện, dùng từ ngữ chưa chính xác, câu sai ngữ pháp ( thiếu chủ ngữ, vị ngữ,…)  - GV đưa ra những tiến bộ và còn những hạn chế cần khắc phục.  **Bài 2. Đọc lại bài viết của em và nhận xét của thầy cô để biết ưu điểm và hạn chế trong bài.**  - GV yêu cầu HS đọc lại bài viết của mình và nhận xét của thầy cô giáo.  + Những điều yêu thích ở câu chuyện.  + Cách thể hiện tình cảm, cảm xúc.  + Các câu trong đoạn văn có bám sát vào câu chủ đề của đoạn không? Vì sao?  + Viết được câu văn hay.  + Viết đúng chính tả.  +.…….  **Bài 3. Trao đổi bài làm với bạn để học tập các ưu điểm của nhau.**  - GV yêu cầu HS trao đổi bài làm cho nhau.  + Bài viết mạch lạc.  + Đoạn văn thể hiện được tình cảm, cảm xúc sâu sắc, chân thành.  + Câu văn hay, gây xúc động.  + Em học được điều gì từ bài viết của bạn?  + Trong bài làm của bạn câu nào là câu chủ đề?  +.………  - GV yêu cầu HS sửa lỗi, viết lại những câu văn mà các em muốn chỉnh sửa cho hay hơn.  - GV quan sát giúp đỡ. | | - HS chú ý lắng nghe.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS đọc đọc lại bài viết của mình.  + Nêu ý kiến của mình tìm ra cái hay rút kinh nghiệm cho bản thân.  - HS trao đổi vở cho nhau.  - Sửa lỗi , viết vào vở |
| **3. Vận dụng trải nghiệm: (5p)** | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”.  + GV yêu cầu viết một đoạn văn nói về tình cảm của mình đối với một câu chuyện mà mình yêu thích.  + Chia lớp nhiều nhóm (tùy số lượng HS)  + Mời các nhóm trình bày.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham gia vận dụng.  - Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét nhóm nào viết đúng, hay sẽ được chọn giải nhất, nhì , ba,…  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**…………………………………………………….**

**TOÁN**

**Bài 27: ĐƯỜNG TRÒN. CHU VI VÀ DIỆN TÍCH HÌNH TRÒN. (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Học sinh nhận biết được đường tròn và cách vẽ đường tròn, phân biệt được hình tròn và đường tròn.

- Học sinh vận dụng được việc nhận biết các đặc điểm của hình tròn để giải quyết một số vấn đề trong thực tế.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực tư duy và giải quyết vấn đề Toán học: tham gia tốt trò chơi, giải quyết các bài tập, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

- Năng lực sử dụng công cụ phương tiện toán học

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Bộ đồ dùng dạy học Toán

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Kể tên các hình có 4 cạnh.  + Câu 2: Kể tên hình có 3 cạnh.  + Câu 3: Kể tên hình có 0 cạnh.  + Câu 4: Đọc tên tâm, bán kính, đường kính của hình tròn dưới đây.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời:  + Hình bình hành, hình thang, hình vuông, hình chữ nhật.  + Hình tam giác.  + Hình tròn.  + Đường tròn tâm O, bán kính là OA, OB, AB là đường kính.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá:** | |
| **-** GV giới thiệu tình huống qua tranh, mời HS quan sát và nêu tình huống:  **- Tình huống a:**  + Bạn Mai tô màu hình gì?  + Bạn Rô-bốt vẽ gì?  + Dựa theo tình huống, hãy phân biệt hình tròn và đường tròn.  +Bạn Rô- bốt dùng dụng cụ gì để vẽ đường tròn. Đường tròn có bán kính bao nhiêu?  + GV có thể hướng dẫn cách vẽ một hành tinh: Đầu tiên, vẽ một đường tròn tầm o bán kính 15 cm. Sau đó, vẽ thêm các chi tiết bên trong và tô màu đường tròn này để được một hình tròn. Mẫu hành tính sử dụng có thể là Sao Hoà để dễ vẽ.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **- Tình huống b: Vẽ đường tròn có tâm và bán kính cho trước (Dùng com pa để vẽ đường tròn tâm O bán kính 2 cm)**  **-** GV yêu cầu HS nêu tên dụng cụ để vẽ đường tròn.  - GV yêu cầu HS dùng com pa để vẽ đường tròn tâm O bán kính 2 cm.  - GV yêu cầu học sinh quan sát video về cách vẽ đường tròn tâm O bán kính 2 cm kết hợp quan sát tranh trong SGK.  - GV gọi 2-3 HS nêu cách vẽ đường tròn tâm O bán kính 2 cm  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, kết luận. | - HS quan sát tranh và cùng nhau nêu tình huống:  + Mai tô màu hình tròn.  + Bạn Rô-bốt vẽ đường tròn.  + Hình tròn bao gồm đường tròn bên ngoài và toàn bộ phần bên trong hay đường tròn là phần bao quanh của hình tròn.  + Com pa. Đường tròn có bán kính 15cm.  + HS thực hành vẽ hành tinh.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời: Miệng bát, miệng cốc, Com pa,…  - HS lấy com pa để vẽ đường tròn.  - HS theo dõi quan sát.  - 2-3 HS nêu.  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS theo dõi. |
| **3. Luyện tập** | |
| **Bài 1.**  a)Vẽ đường tròn tâm O bán kính 3cm.  b)Vẽ đường tròn tâm I bán kính 35 mm.  - GV yêu cầu học sinh nêu cách vẽ đường tròn khi biết tâm và bán kính.  - GV yêu cầu HS lấy com pa, thước kẻ.  - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi để vẽ đường tròn vào vở.  - GV gọi 1 nhóm chia sẻ cách vẽ đường tròn của nhóm mình.  - GV yêu cầu các nhóm nêu sự khác biệt khi vẽ 2 đường tròn trong câu a và câu b.  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2:**   1. - Giáo viên yêu cầu học sinh quan sát hình trong SGK rồi cho biết, để vẽ hình đó cần bao nhiêu đường tròn?   - GV yêu cầu học sinh nêu cách chia đường tròn thành các nhóm: nhóm đường tròn tâm S, nhóm đường tròn tâm E, nhóm đường tròn tâm M.  - Giáo viên yêu cầu học sinh đọc và làm theo hướng dẫn.  - GV yêu cầu HS đổi vở cho nhau để nhận xét cho nhau.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS nêu.  - HS lấy thước kẻ, com pa.  - HS làm việc nhóm đôi, vẽ đường tròn vào vở.  - Đại diện nhóm chia sẻ:  - HS nêu miệng kết quả: Cách sử dụng com pa lấy độ dài bán kính, cách quay com pa sao cho đều và đẹp; Giữ chặt đầu trụở tâm, di chuyển nhẹ nhàng đầu bút chì.  - Đại diện nhóm trình bày.  + Đường tròn tâm O bán kính theo đơn vị xăng-ti-mét nên ta lấy độ dài bán kính theo đơn vị đo xăng-ti-mét.  + Đường tròn tâm I bán kính theo đơn vị mi-li-mét nên ta lấy độ dài bán kính theo đơn vị đo mi-li-mét.  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời: 5 đường tròn.  - HS thực hiện.  - HS đọc và làm theo hướng dẫn.  - HS đổi vở cho nhau.  - Các nhóm khác nhận xét  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng hình thức làm việc cá nhân hoàn thành **Bài 2b) Em hãy tô màu và trang trí các hình tròn để được mô hình trái đất, mặt trời và mặt trăng (theo mẫu).**  **-** GV gọi HS lên trưng bày sản phẩm.  **-**GV giới thiệu tri thức khoa học về quỹđạo và vị trí của một số hành tinh.  - GV Nhận xét, tuyên dương. | - HS làm bài 2b.  - HS trưng bày sản phẩm.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS lắng nghe. |

**……………………………………………….**

**Tiếng Anh**

**GV BỘ MÔN DẠY**

**…………………………………………………….**

**Lịch sử và Địa lí:**

**TRIỀU TRẦN XÂY DỰNG ĐẤT NƯỚC VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG QUÂN MÔNG – NGUYÊN XÂM LƯỢC (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

– Trình bày được những nét chính về lịch sử Việt Nam thời nhà Trần thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử (ví dụ: Trần nhân Tông, Trần Quốc Tuấn, Phạm Ngũ Lão, Trần Quốc Toản, Yết Kiêu, Dã Tượng, Nguyễn Hiền, Mạc Đĩnh Chi, Chu Văn An,...).

– Kể lại được chiến thắng Bạch Đằng có sử dụng tư liệu lịch sử (lược đồ, tranh ảnh, câu chuyện về Trần Quốc Tuấn đánh giặc trên sông Bạch Đằng,...).

**2. Năng lực chung.**

+ Năng lực tự chủ và tự học thông qua các hoạt động cá nhân để hoàn thành những nhiệm vụ học tập được giao trên lớp và ở nhà.

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác thông qua hoạt động nhóm, toàn lớp để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: phát hiện được vấn đề từ các nhiệm vụ học tập và tìm cách giải quyết chúng

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để mở rộng sự hiểu biết về lịch sử Việt Nam

- Phẩm chất trách nhiệm: Có trách nhiệm trong học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động: (5p)** | | | |
| - GV cho HS quan sát hình ảnh về tên trường, tên đường mang tên các vi tướng thời nhà trần.  Yêu cầu học sinh nêu hình ảnh thuộc triều đại nào trong lich sử Việt Nam  - GVmời một số học sinh trình bày  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới:  tiết học hôm nay chúng ta cùng khám phá nhé. | | - HS quan sát.  - HS nêu.  - HS lắng nghe. | |
| **2. Hoạt động khám phá***: (15p)* | | | |
| **Hoạt động 1. Tìm hiểu về Triều Trần và công cuộc xây dựng đất nước.**  ***a. Tìm hiểu về quân đội thời Trần***  GV hướng dẫn HS quan sát hình 1, đọc đoạn thông tin “Quân đội thời Trần … ngoại xâm”.    - Hình ảnh chiến binh luyện tập võ nghệ trên thạp gốm phản ánh điều gì?  - Kể tên những vị tướng giỏi có công lớn trong kháng chiến chống ngoại xâm.  - GV mời đại diện các nhóm HS trả lời câu hỏi  - GV nhận xét, tuyên dương.  ***b. Tìm hiểu về giáo dục khoa cử thời Trần***  -GV hướng dẫn HS đọc đọc đoạn thông tin về giáo dục và khoa cử.    -Trạng nguyên nhỏ tuổi nhất Việt Nam là ai?  - Ai là Người thầy lưu danh muôn đời?  - GV yêu cầu một số HS kể lại câu chuyện về Nguyễn Hiền, Chu Văn An.  - GV đặt câu hỏi mở rộng: Em học được gì từ nhân vật đó?  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc và tìm hiểu thông tin.    -HS làm việc nhóm để thực hiện nhiệm vụ  -Đại diện các nhóm HS trả lời câu hỏi.  - HS thực hiện yêu cầu.  - Giáo dục, khoa cử thời nhà Trần được chú trọng.  - Triều đình mở trường học ở các địa phương, tổ chức kì thi Thái học sinh để chọn người tài.  - HS trả lời.  -HS kể chuyện.  -HS trả lời. | | |
| **3. Luyện tập: (10p)** | | | |
| **Hoạt động trò chơi:**  - GV tổ chức trò chơi **Rung chuông vàng**  - Mục đích: Giúp học sinh nhớ những kiến thức về quân đội và giáo dục thời nhà Trần..  - Chuẩn bị: Các câu hỏi chiếu trên Powerpoint.  - Cách chơi: Chơi cả lớp. Giáo viên đọc câu hỏi và sau thời gian suy nghĩ là 30 giây học sinh phải đưa ra câu trả lời. Nếu trả lời đúng một câu hỏi các em sẽ được thi và giơ bảng. Sau 4 câu hỏi học sinh nào trả lời được hết sẽ là người thắng cuộc.  - GV tổng kết trò chơi.  - GV nhận xét chung tuyên dương học sinh. | | | - HS lắng nghe luật chơi.  - HS tham gia chơi. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.(5p)** | | | |
| - GV mời HS chia sẻ về những hiểu biết của mình về nhà trần qua các tên trường học, tên đường ở địa phương.  - GV nhận xét tuyên dương.( có thể cho xem video)  - Nhận xét sau tiết dạy.  - Dặn dò về nhà. | - Học sinh tham gia chia sẻ.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | | |

**…………………………………………………….**

**BUỔI CHIỀU:**

**Đạo đức:**

**GV BỘ MÔN DẠY**

**…………………………………………………….**

**GDTC:**

**GV BỘ MÔN DẠY**

**…………………………………………………….**

**Tiếng Anh:**

**GV BỘ MÔN DẠY**

**…………………………………………………….…………………………………**

***Thứ sáu ngày 06 tháng 12 năm 2024***

**Tiếng Việt:**

**Nói và nghe:LỢI ÍCH CỦA TỰ HỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Biết thảo luận về vấn đề ích lợi của việc tự học: Trình bày được ý kiến của riêng mình, biết dùng lí lẽ và dẫn chứng để thuyết phục người khác tôn trọng ý kiến khác biệt trong thảo luận; biết noi theo những tấm gương tự học và thành công nhờ tự học.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nâng cao kĩ năng nói và nghe trong giao tiếp.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động: (5p)** | | |
| - GV trình chiếu 3-4 hình ảnh: (1) HS tự học ở nhà (2) HS học tại lớp (3) HS học nhóm tại nhà để khởi động bài học.  tu hoc  + Theo các em, hình ảnh nào thể hiện hoạt động tự học của các bạn học sinh?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới:  + Để biết như thế nào là tự học và vai trò của tự học ra sao? Chúng ta cùng tích cực tham gia vào buổi thảo luận hôm nay nhé. | - HS tham gia trò chơi  + Hình (1), (3)  - HS lắng nghe. | |
| **2. Luyện tập: (25p)** | | |
| **1. Chuẩn bị.**  - GV nêu yêu cầu nói và nghe.  + Trả lời câu hỏi: Thế nào là tự học.  + Tìm hiểu những tấm gương tự học và thành công nhờ tự học.  + Ghi chép những ý kiến dự định phát biểu.  - GV nhận xét, tuyên dương những bạn chuẩn bị bài tốt.  **2. Thảo luận.**  - GV hướng dẫn HS thảo luận  - GV nêu yêu cầu thảo luận và Hs cử 1 bạn chủ trì,1 bạn thư kí ghi nội dung thảo luận.   1. Nêu cách hiểu về tự học. 2. Trình bày lợi ích của tự học. 3. Lấy ví dụ về những tấm gương tự học (Mạc Đĩnh Chi, Lương Thế Vinh, Tạ Quang Bửu,…) 4. Chia sẻ cách tự học hiệu quả.   -GV nhận xét. | | - HS lắng nghe cách thực hiện.  -HS chuẩn bị một số nội dung trước khi thảo luận.  - HS tìm hiểu và ghi ra giấy nháp.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - Hs làm theo yêu cầu.  - Bạn chủ trì hướng dẫn thảo luận cách giúp bạn.  - Từng Hs phát biểu ý kiến.  + Cách hiểu về tự học: Tự học là quá trình tự tìm hiểu các kiến thức cần thiết cho mình; là học tập mà không có sự hướng dẫn của người khác; là tự giác học tập, không ai phải nhắc nhở, tự học không có nghĩa là học một mình vẫn có thể học theo nhóm.  + Lợi ích của tự học: Tự học giúp chúng ta có thêm nhiều kiến thức mới mẻ, bổ ích trên được nhiều phẩm chất tốt: chăm chỉ, sáng tạo, kiên trì,… dễ dàng vượt qua mọi khó khăn học tập, đạt kết quả cao hơn, ngày càng hứng thú học tập,…  + Những tấm gương tự học: Mạc Đĩnh Chi, vì nhà nghèo thường ghé đến lớp học của thầy đồ trong làng và đứng ngoài cửa sổ nghe thầy giảng bài. Không có đèn dầu để học, ông bắt đom đóm bỏ vào vỏ trứng lấy ánh sáng làm đèn. Lương Thế Vinh, với tư chất thông minh cùng tinh thần tự tìm tòi, học hỏi, đã nổi tiếng uyên bác ngay ngay từ thời tuổi trẻ. Ông đỗ trạng nguyên và được vua tin tưởng giao nhiều trọng trách,..  + Những cách tự học hiệu quả: Từ tìm kiếm tài liệu học tập qua sách vở, internet,...; tự đọc sách, tự tìm hiểu bài học trước khi đến lớp.Tích cực trao đổi với thầy cô, bạn bè về kiến thức mới hoặc những điều còn thắc mắc, ghi chép lại nội dung quan trọng; thường xuyên củng cố những điều đã học,...  - Bạn chủ trì tóm tắt kết quả dựa vào ghi chép của thư kí.  - HS lắng nghe. |
| **3. Đánh giá.**  - GV mời cả lớp đánh giá việc thảo luận theo các yêu cầu sau:  + Kết quả thảo luận.  + Người thảo luận tích cực.  + Ý kiến hay nhất.  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - Giáo viên nhận xét chung, tuyên dương | | - HS thảo luận nhóm 4. Trao đổi và thực hiện yêu cầu.  - Nhóm trưởng tổng hợp kết quả thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng: (5p)** | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng cuộc thi “Ai là người hóm hỉnh”.  + GV tổ chức cho lớp thành các nhóm, mỗi nhóm thảo luận và chọn một bạn đại diện lên trước lớp nói về cách tự học của nhóm em.  + Mời các nhóm trình bày.  + GV nhận xét chung, trao thưởng.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. Tìm đọc những câu chuyện về những tấm gương tự học. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham vận dụng.  - Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét bạn nào có lời giới thiệu hay, hóm hỉnh sẽ được phần thưởng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**…………………………………………………….**

**Tiếng Anh:**

**GV Bộ môn dạy**

**…………………………………………………….**

**TOÁN**

**Bài 27: ĐƯỜNG TRÒN. CHU VI VÀ DIỆN TÍCH HÌNH TRÒN. (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Học sinh nắm được cách tính chu vi hình tròn.

- Học sinh vận dụng được cách tính chu vi hình tròn trong một số tình huống thực tế.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực tư duy và giải quyết vấn đề Toán học: tham gia tốt trò chơi, giải quyết các bài tập, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

- Năng lực sử dụng công cụ phương tiện toán học

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Bộ đồ dùng dạy học Toán

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV yêu cầu HS yêu cầu giới thiệu các sản phẩm ứng dụng đường tròn của mình.  -Giáo viên cho học sinh xem video hoặc hình ảnh người nghệ nhân làm vành nón rồi trả lời các câu hỏi:  + Vành nón có dạng hình gì?  + Để làm ra những chiếc nón có kích thước giống nhau, người ta cần làm gì?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: Muốn tính chu vi của vành nón hay độ dài của vành nón ta có thể làm thế nào? Chúng ta cùng tìm hiểu bài học ngày hôm nay. | - HS giới thiệu.  + HS quan sát.  + Vành nón có dạng hình tròn.  + Tạo ra chiếc nón với kích thước vành nón bằng nhau.  - HS lắng nghe.  + HS chú ý lắng nghe. |
| 1. **Khám phá:** | |
| **-** GV giới thiệu tình huống qua tranh, mời HS quan sát và nêu tình huống:  **- Tình huống a:**  + Bạn Mai và Nam làm gì?  + Bạn Rô-bốt đã nói gì về chu vi hình tròn?  + Bạn Việt nói gì?  +GV yêu cầu HS đọc cách tính chu vi hình tròn trong SGK.  + GV gọi HS đọc công thức tính chu vi hình tròn.  + GV có thể hướng dẫn cách vẽ một hành tinh: Đầu tiên, vẽ một đường tròn tầm o bán kính 15 cm. Sau đó, vẽ thêm các chi tiết bên trong và tô màu đường tròn này để được một hình tròn. Mẫu hành tính sử dụng có thể là Sao Hoà để dễ vẽ.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **- Tình huống b:**  **+** GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để thực hiện hai nhiệm vụ sau:  Nhiệm vụ 1: Tính chu vi hình tròn Mai đang đo.  Nhiệm vụ 2: Tính chu vi hình tròn Nam đang đo.  + GV gọi đại diện nhóm trình bày kết quả.  - GV yêu cầu HS nhận xét, bổ sung.  - GV yêu cầu học sinh nêu lại cách tính chu vi hình tròn khi biết đường kính hoặc bán kính.  - GV nhận xét, kết luận. | - HS quan sát tranh và cùng nhau nêu tình huống:  + Các bạn ấy đo chu vi hình tròn bằng 1 sợi dây.  + Độ dài sợi dây quanh hình tròn chính là chu vi hình tròn.  + Việt biết có công thức tính chu vi hình tròn theo đường kính hoặc bán kính.  + HS đọc.  + HS đọc công thức tính chu vi hình tròn.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời: Miệng bát, miệng cốc, Com pa,…  - HS lấy com pa để vẽ đường tròn.  - HS theo dõi quan sát.  - Đại diện nhóm trình bày kết quả.  + Nhiệm vụ 1: Hình tròn của Mai đo có đường kính là 2 dm. Chu vi của hình tròn đó là: 3,14 X 2 = 6,28 (dm).  + Nhiệm vụ 2: Hình tròn của Nam đo có bán kính là 1 dm. Chu vi của hình tròn đó là: 3,14 X 1 X 2 = 6,28 (dm)  - 2-3 HS nêu nhận xét, bổ sung.  - HS nhắc lại.  - HS lắng nghe. |
| **3. Luyện tập:** | |
| **Bài 1. Hoàn thành bảng sau (theo mẫu)** (Làm việc cá nhân)  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV yêu cầu HS nêu công thức tính chu vi hình tròn khi biết đường kính của hình tròn.  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân hoàn thành bài tập vào vở.  - GV yêu cầu HS đổi bài để chấm, chữa lại cho đúng.  - HS nhận xét, kết luận.  **Bài 2:Hoàn thành bảng sau (theo mẫu)** (Làm việc cá nhân)  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV yêu cầu HS nêu công thức tính chu vi hình tròn khi biết bán kính của hình tròn.  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân hoàn thành bài tập vào vở.  - GV yêu cầu HS đổi bài để chấm, chữa lại cho đúng.  - HS nhận xét, kết luận.  **Bài 3: Số?**  **Biết chiều dài phần hai đầu tre buộc vào nhau của cái cạp rỗ là 15cm (như hình dưới đây). Chiều dài của thanh tre uốn thành cái cạp rổ là ? cm.**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV yêu cầu HS quan sát hình vẽ, thảo luận nhóm để tìm ra chiều dài thanh tre.  - GV gọi đại diện nhóm lên trình bày.  - GV gọi HS nhận xét.  - GV Nhận xét, kết luận: **Chiều dài của thanh tre uốn thành cái cạp rổ là: 329 cm.** | - HS đọc đề bài.  - HS nêu miệng:C = 3,14 x d  - HS làm bài tập vào vở.  - HS đổi vở cho nhau.  - HS lắng nghe.  - HS đọc đề bài.  - HS nêu miệng:C = 3,14 x r x 2  - HS làm bài tập vào vở.  - HS đổi vở cho nhau.  - HS lắng nghe.  - HS đọc đề bài.  - HS thực hiện.  - Các nhóm trình bày.  + Chu vi của miệng rổ là: 3,14 x 50 x 2 = 314 (cm)  + Chiều dài của thanh tre uốn thành cái cạp rổ là: 314 + 15 = 329 (cm)  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng hình thức trò chơi "ai nhanh, ai đúng" để học sinh nhận biết ứng dụng tính chu vi hình tròn trong thực tế.  - GV yêu cầu HS nêu thêm việc ứng dụng tính chu vi hình tròn trong thực tế.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |

**…………………………………………………….**

**Âm nhạc**

**GVBM DẠY**

**…………………………………………………….**

**Hoạt động trải nghiệm: (Sinh hoạt lớp)**

**Chủ đề: GHI CHÉP CHI TIÊU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Năng lực đặc thù:**

+ HS thảo luận, chia sẻ những kinh nghiệm hoặc hiểu biết về ghi chép chi tiêu trong gia đình của mình.

+ HS nhận ra tác dụng khi ghi chép chi tiêu và những lưu ý khi ghi chép chi tiêu.

**2.Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tự giác thực hiện việc chi tiêu tiết kiệm nghiêm túc, có hiệu quả.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết cách chi tiêu tiết kiệm, đề xuất được những việc làm cụ thể để chi tiêu tiết kiệm.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn về những ghi chép chi tiêu và việc làm cụ thể để chi tiêu tiết kiệm.

**3.Phẩm chất:**

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập tốt để làm thầy cô vui lòng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức nghiêm túc, trách nhiệm trong việc chi tiêu tiết kiệm.

**II. PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG VÀ HỌC LIỆU**

- GV: Giấy A3 đủ cho các nhóm.

- HS: + Sổ tay ghi chép chi tiêu gia đình.

+ Các phiếu chi, hoá đơn, biên lai các khoản chi của gia đình được các em thu thập.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động: (5p)** | |
| - GV cho học sinh hát bài “Ba ngọn nến lung linh”  - *GV dẫn dắt vào bài mới: Khi chúng ta lớn khôn chúng ta sẽ có suy nghĩ và hành động trưởng thành hơn, chúng ta sẽ làm được nhiều việc có ích cho bản thân và gia đình hơn. Chi tiêu tiết kiệm cũng là một trong việc làm góp phần xây dựng hạnh phúc gia đình.* | - HS hát.  - HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần***: (10p)* | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)**  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề: (15p)** | |

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động 3: Chia sẻ về việc thực hiện ghi chép chi tiêu trong gia đình.**  - GV mời HS chia sẻ theo nhóm về việc thực hiện ghi chép chi tiêu gia đình trong tuần vừa qua:  - Khoản tiền chi cho món gì lớn nhất trong tuần qua ở gia đình em?  - Số tiền chi trong tuần qua của gia đình em là bao nhiêu?  - Theo em, số tiền đã chi nào là không cần thiết? Vì sao?  - Sổ ghi chép chi tiêu đã giúp gì cho em và gia đình?  - GV mời HS chia sẻ thêm về tác dụng của sổ ghi chép chi tiêu của gia đình:  + Biết những khoản chi trong gia đình, những món đồ, những số tiền chi tiêu trong gia đình từng ngày và trong tuần.  + Qua những con số, những món đồ..., em hiểu thêm được thói quen, sở thích của các thành viên trong gia đình.  **GV kết luận:** Theo dõi số tiền đã chi so với thu nhập gia đình chúng ta sẽ biết được những khoản chi không cần thiết hoặc không hợp  lí từ đó đề xuất với người thân việc điều chỉnh chi tiêu sao cho phù hợp với thu nhập của gia đình. | - HS chia sẻ theo nhóm.  - HS trả lời  - HS trả lời:  + Theo dõi được số tiền đã chi so với thu nhập của gia đình.  + Phân tích và đánh giá được những khoản chi chưa hợp lí hoặc không cần thiết.  + Đề xuất với người thân việc điều chỉnh chi tiêu phù hợp với thu nhập của gia đình. |
| **4. Vận dụng: (5p)** | |
| **Chơi trò chơi: Ai ghi chép đúng**  - GV mời HS ngồi theo nhóm và lấy số lượng các phiếu chi, biên lai, hoá đơn mà HS đã thu thập được của gia đình sao cho số lượng hoá đơn của các nhóm bằng nhau.  - GV công bố cách chơi và luật chơi:  + Từng nhóm ghi chép và phân loại các khoản chi tiêu vào các mục phù hợp (học tập, giải trí…)  + Trong cùng một khoảng thời gian, nhóm nào thực hiện ghi chép và phân loại nhanh và chính xác nhất sẽ giành chiến thắng.  - GV tổ chức cho các nhóm HS kiểm tra chéo kết quả thực hiện của nhau.  - GV tổ chức cho cả lớp bình chọn nhóm thắng cuộc. Nhóm thắng cuộc có thời gian ghi ngắn nhất, ghi đúng nhất theo trật tự thời gian, ghi đủ các nguồn chi, ghi đúng số tiền chi, xếp đúng các khoản chi.  **Kết luận:** GV tuyên bố nhóm thắng cuộc, nhận xét về tính hợp tác khi chơi của các thành viên trong nhóm. | HS lắng nghe GV phổ biến cách chơi và luật chơi.  - HS các nhóm tiến hành ghi chép, phân loại các khoản chi.  - Các nhóm kiểm tra chéo nhau kết quả ghi của nhóm khác.  - Cả lớp bình chọn nhóm thắng cuộc. |

**…………………………………………………….…………………………………**